



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT 2009



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

CMC SI | CMC Soft | CMS | CMC Distribution | CMC Telecom | CMCTI | CMC InfoSec | CMC-SE | CMC Blue France | NetNam

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố  
Hà Nội cấp ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2009)



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

### **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN BÁO CÁO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Điện thoại: (84-4) 3795 8668 - Fax: (84-4) 3795 8989

Địa chỉ: CMC Tower, lô C1A Cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy,  
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Website : [www.cmc.com.vn](http://www.cmc.com.vn)

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Điện thoại: (84-8) 3923 8700 - Fax: (84-8) 3923 8708

Địa chỉ: Số 134-134<sup>a</sup> Lê Hồng Phong, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

# MỤC LỤC

**THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT** 06

**TOÀN CẢNH CMC** 08

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
KINH DOANH NĂM 2009** 16

18 - BÁO CÁO CỦA HĐQT

22 - BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

30 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CMC NĂM 2009** 56

58 - TỔ CHỨC

66 - NHÂN SỰ

69 - HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

70 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

72 - THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG

76 - CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

76 - NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

78 - 17 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2009

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC  
CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT** 82

84 - LĨNH VỰC TÍCH HỢP HỆ THỐNG

87 - LĨNH VỰC PHẦN MỀM

90 - LĨNH VỰC VIỄN THÔNG – INTERNET

93 - LĨNH VỰC SẢN XUẤT MÁY TÍNH

96 - LĨNH VỰC PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CNTT - VT

**LIÊN HỆ** 98

# CÁC KHÁI NIỆM

<b>Công ty</b>	Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/Tập đoàn CMC
<b>CMC</b>	Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/Tập đoàn CMC
<b>CMC SI</b>	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC
<b>CMS</b>	Công ty TNHH Sản xuất Máy tính CMS
<b>CMC Soft</b>	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC
<b>CMC Distribution</b>	Công ty TNHH Phân phối CMC
<b>CMC Telecom</b>	Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC
<b>CMC TI</b>	Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC
<b>CMC InfoSec</b>	Công ty cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>Cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
<b>Điều lệ</b>	Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	Ban Kiểm soát
<b>BĐH</b>	Ban Điều hành
<b>CBNV</b>	Cán bộ nhân viên
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>TTGDCK</b>	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
<b>SGDCK</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán
<b>DT</b>	Doanh thu
<b>LN</b>	Lợi nhuận
<b>TS</b>	Tài sản
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin
<b>CNTT-VT</b>	Công nghệ thông tin – Viễn thông
<b>ICT</b>	Công nghệ thông tin – Viễn thông
<b>e-Business</b>	Kinh doanh điện tử
<b>Outsourcing</b>	Dịch vụ thuê ngoài
<b>ERP</b>	Enterprise Resources Planning: Quản trị nguồn lực doanh nghiệp
<b>ITO</b>	Information Technology Outsourcing - Dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin
<b>BPO</b>	Business Process Outsourcing - Dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp
<b>OEM</b>	Original Equipment Manufacturer - Đối tác sản xuất thiết bị chuẩn
<b>Local OEM</b>	Local Original Equipment Manufacturer - Đối tác sản xuất thiết bị chuẩn khu vực
<b>Local Hero</b>	Các nhà sản xuất thiết bị chuẩn đứng đầu khu vực châu Á Thái Bình Dương
<b>BỘ TT&amp;TT</b>	Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>VAIP</b>	Hội Tin học Việt Nam
<b>HCA</b>	Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
<b>VINASA</b>	Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm Việt Nam
<b>TP</b>	Thành phố

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thưa quý cổ đông và các nhà đầu tư,

**T**rong diễn biến phức tạp của nền kinh tế Việt Nam cũng như những ảnh hưởng không nhỏ của khủng hoảng kinh tế thế giới và khu vực, năm 2009 vẫn là năm đánh dấu sự thành công của CMC về mọi mặt, mang lại kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu toàn Tập đoàn đạt 3.696 tỷ đồng, tăng trưởng 62% và lợi nhuận đạt 149 tỷ đồng, tăng trưởng 34% và nộp ngân sách đạt 270,5 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2008. Ban Điều hành và toàn thể CBNV Tập đoàn Công nghệ CMC đã hoàn thành 103% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHĐCĐ 2009 giao phó.

Chiến lược phát triển các lĩnh vực mũi nhọn với tỷ suất lợi nhuận cao như dịch vụ tích hợp hệ thống, phần mềm và viễn thông đã được triển khai theo đúng kế hoạch và đạt được những kết quả rất khả quan bên cạnh việc duy trì phát triển các mảng kinh doanh truyền thống. Thành lập CMC Blue France ở Pháp để tăng cường dịch vụ outsourcing; triển khai mạng FTTx của Công ty Hạ tầng viễn thông CMC TI, đầu tư vào Công ty Internet Netnam, triển khai các dịch vụ an ninh an toàn thông tin là những bước đi quan trọng của CMC trong năm 2009.

Năm 2009 cũng đánh dấu một mốc phát triển đáng ghi nhớ bởi hơn 63,5 triệu cổ phần của CMC với mã CMG đã chính thức chào sàn tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22.1.2010. Sự kiện này thể hiện cam kết của CMC với cổ đông theo lộ trình đã đặt ra, giúp tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu CMG, và khiến thị trường, khách hàng, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đầy đủ, mọi mặt hoạt động của Công ty.

Vị thế của Tập đoàn CMC trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông cũng ngày càng được củng cố với hình ảnh của một công ty cung cấp dịch vụ ICT chuyên nghiệp, có quy mô lớn, có tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm qua. Năm 2009, theo xếp hạng của VNR500, Tập đoàn Công nghệ CMC xếp thứ 221 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và hạng 43 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Tuy nhiên thách thức về cạnh tranh và những bất ổn của kinh tế vĩ mô vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng, năm 2010, CMC vẫn đặt ra cho mình một mục tiêu phát triển rất thách thức với doanh thu đạt 5000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 200 tỷ đồng. Lĩnh vực tích hợp hệ thống sẽ tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ sang mảng dịch vụ, giải pháp chuyên nghiệp và duy trì mức độ tăng trưởng khoảng 30% trong năm 2010. Lĩnh vực phần mềm dự kiến tăng trưởng 53% cùng với việc tăng tỷ trọng sản phẩm đóng gói ở thị trường nội địa và outsourcing trên thị trường châu Âu và Nhật Bản dựa trên việc xây dựng năng lực phát triển cũng như tiếp thị quốc tế. Lĩnh vực dịch vụ viễn thông đang có sự khởi đầu tốt bằng việc đi thẳng vào thị trường băng rộng với chất lượng cam kết cùng các dịch vụ data center, dịch vụ tích hợp ICT và mô hình kinh doanh viễn thông trung lập. Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dự kiến của nhóm các công ty viễn thông là 124%. Lĩnh vực thương mại và sản xuất vẫn giữ được đà tăng trưởng tốt với tỷ lệ tăng trưởng lần lượt là 32% và 29%. Kế hoạch mục tiêu này đang tiếp tục đi đúng lộ trình để CMC đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược 500 triệu USD doanh số đến hết năm 2012, cũng như phấn đấu cho một tầm nhìn xa hơn về một tương lai số.

Hỗ trợ cho các mục tiêu phát triển đầy thách thức trên là việc xây dựng nền tảng công ty vững mạnh trong tổ chức bộ máy, quản trị chiến lược, tài chính, truyền thông. Đặc biệt là việc nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua đào tạo và tuyển dụng cũng như các chính sách phúc lợi hợp lý, trọng năng suất như chính sách ESOP, KPI sẽ đặc biệt được chú trọng. Năm 2010, chúng tôi vẫn tiếp tục thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, lựa chọn đối tác chiến lược, bổ sung nguồn lực về tài chính cũng như tìm kiếm sự hỗ trợ về nhiều mặt vì sự phát triển của công ty.

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Điều hành gửi lời cảm ơn chân thành, sâu sắc tới các quý vị cổ đông vì sự tin tưởng mà các quý vị dành cho chúng tôi, và tới toàn thể cán bộ nhân viên vì những nỗ lực không mệt mỏi để hoàn thành những mục tiêu trong năm cũng như vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Tập đoàn Công nghệ CMC.



Chủ tịch Hội Đồng quản Trị  
**HÀ THẾ MINH**

# TOÀN CẢNH CVC 2009

- 1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN
- 2. TẦM NHÌN SỨ MỆNH
- 3. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TỚI NĂM 2012
- 4. VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG
- 5. LĨNH VỰC KINH DOANH
- 6. CÁC GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



# 1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

## Thành lập công ty

**1993:** Công ty TNHH HT&NT được thành lập với 2 sáng lập viên là kỹ sư Hà Thế Minh và kỹ sư Nguyễn Trung Chính với mục đích đưa những kết quả nghiên cứu hàn lâm vào ứng dụng thực tế. Năm 1995, HT&NT đổi tên thành Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC và trở thành Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC khi thực hiện cổ phần hóa năm 2007.

## Phát triển mạnh mẽ 3 mảng kinh doanh chủ lực: tích hợp hệ thống – phần mềm – sản xuất máy tính

**1996:** CMC tham gia vào thị trường tích hợp hệ thống, cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin và thành lập Phòng Tích hợp Hệ thống (CMC SI). CMC SI không ngừng phát triển và lớn mạnh thành Trung tâm Tích hợp Hệ thống (năm 1998) và trở thành Công ty Tích hợp Hệ thống CMC (năm 2006).

**1998:** Trong khi các doanh nghiệp CNTT Việt Nam chủ yếu thực hiện các dịch vụ CNTT và tin học cơ bản, CMC với tầm nhìn chiến lược và mong muốn tạo dựng các sản phẩm công nghệ cao đã thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển Phần mềm (CMC Soft) dựa trên kết quả khả quan của các nghiên cứu đã được thực hiện trong các năm trước đó. Năm 1998, CMC Soft mở rộng thành Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Phần mềm và chính thức trở thành Công ty Giải pháp Phần mềm CMC vào năm 2006.

**1999:** CMC thành lập Công ty TNHH Máy tính Thế Trung (CMS) và sản phẩm máy tính thương hiệu Việt Nam – CMS ra đời. CMS đổi tên thành công ty Máy tính CMS năm 2006 và hiện đang là thương hiệu máy tính

số 1 Việt Nam

## Tái cấu trúc và cổ phần hóa công ty

**2006:** CMC thực hiện tái cấu trúc công ty, trở thành một hệ thống các công ty thành viên liên kết chặt chẽ với nhau về mặt pháp lý, tài chính, nhân lực, thương hiệu và chiến lược phát triển. Trong đó, CMC là công ty mẹ, giữ vốn chủ sở hữu, đầu tư và định hướng chiến lược các hoạt động của các công ty thành viên. Việc tái cấu trúc và thiết lập mô hình tổ chức mới của CMC là bước đi chiến lược cho sự mở rộng, phát triển mạnh mẽ và bền vững của CMC trong thời gian tiếp theo. Tại thời điểm tái cấu trúc, CMC bao gồm 3 công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực CNTT: Công ty Máy tính CMS – CMS, Công ty Tích hợp Hệ thống CMC – CMC SI, Công ty Giải pháp Phần mềm CMC – CMC Soft.

**Ngày 27/2/2007,** CMC chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần.

## Tiếp tục phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, chuyên nghiệp trong lĩnh vực CNTT; đầu tư mở rộng sang lĩnh vực viễn thông; đẩy mạnh khai thác thị trường quốc tế

**Tháng 10/2007,** CMC mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực phân phối, thương mại các sản phẩm ICT - Công ty Phân phối CMC được thành lập.

**Tháng 10/2007,** CMC đi tiên phong trong việc trở thành nhà cung cấp dịch vụ viễn thông – internet trung lập và tập trung cung cấp dịch vụ viễn thông cao cấp trên nền hạ tầng hiện đại cho các doanh nghiệp, tổ chức và khu dân cư tập trung.

**Tháng 1/2008,** CMC liên doanh với Segmenta – nhà tư vấn hàng đầu Đan Mạch về các sản phẩm của SAP để thành lập Công ty cổ phần Liên doanh CMC-Segmenta (CMC-Se) hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, triển khai các giải pháp ERP của SAP trên thị trường châu Âu.

**Tháng 6/2008,** CMC thành lập Công ty cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC InfoSec) nhằm phát triển và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ an ninh an toàn thông tin, bảo vệ cho hệ thống mạng của chính phủ, các doanh nghiệp, tổ chức cũng như người sử dụng internet tại Việt Nam.

**Tháng 9/2008,** CMC Telecom hợp tác với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) thành lập Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) với mục tiêu triển khai hệ thống hạ tầng viễn thông hiện đại và cung cấp cho khách hàng các dịch vụ băng thông rộng cao cấp đồng thời hợp tác chặt chẽ với CMC

Telecom trong các hoạt động về viễn thông-internet. CMC Telecom sở hữu 49% cổ phần Công ty CMC TI.

**Tháng 9/2009,** CMC thành lập Công ty TNHH CMC Blue France tại Pháp. CMC Blue France sẽ cung cấp các sản phẩm dịch vụ CNTT và VT của CMC trên thị trường Pháp và châu Âu, đặc biệt là các dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin và dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp (ITO và BPO).

## Niềm yết trên sàn giao dịch chứng khoán

Sau một quá trình lựa chọn thời điểm và chuẩn bị các thủ tục cần thiết, ngày 22/01/2010, Tập đoàn Công nghệ CMC đã niêm yết hơn 63,5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.



## 2. TÂM NHÌN SỨ MỆNH

Tập đoàn Công nghệ CMC không ngừng phấn đấu để phát triển mạnh mẽ 3 trụ cột chiến lược là công nghệ thông tin (IT), viễn thông (Telecom) và kinh doanh điện tử (eBusiness) bằng phương thức không ngừng sáng tạo, đổi mới trong nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ cao, góp phần đưa xã hội Việt Nam tiến nhanh vào tương lai số. Qua đó, CMC tin tưởng sẽ đem lại sự hài lòng cho khách hàng, lợi nhuận cho các cổ đông và cuộc sống phong phú về cả vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

## 3. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TỚI NĂM 2012

Mục tiêu chiến lược của CMC đến năm 2012: trở thành Tập đoàn hàng đầu trong 3 lĩnh vực (IT – Telecom – eBusiness), đạt doanh thu 500 triệu đô la Mỹ và mang lại những giá trị thiết thực cho cổ đông, cho nhân viên cũng như cho cộng đồng.

## 4. VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG

-Năng lực tài chính vững mạnh: tổng vốn chủ sở hữu lớn cùng sự hợp tác với Ngân hàng AgriBank, Tập đoàn Bảo Việt và Tập đoàn Geleximco;

-Gần 1800 cán bộ giỏi chuyên môn và quản lý với sức sáng tạo không ngừng;

-Đối tác Vàng của Microsoft, Symantec, APC – MGE; đối tác Bạc của Cisco, đối tác Tích hợp hệ thống cao cấp nhất của IBM, HP, Eaton; đối tác của SAP, Oracle, IBM trong các ứng dụng phần mềm; đối tác của các hãng viễn thông hàng đầu Việt Nam và thế giới như AIMS, Huawei, Marubeni, VNPT, Viettel, VDC, EVN Telecom...

-Xếp hạng 221 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và xếp hạng 43 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam;

-Top 5 công ty ICT hàng đầu Việt Nam (CMC Corporation)

-Top 5 công ty phần mềm hàng đầu Việt Nam (CMC Soft);

-Top 5 công ty máy tính hàng đầu Việt Nam (CMS);

-Top 5 công ty tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam (CMC SI);

-Top 5 công ty phân phối phần cứng hàng đầu Việt Nam (CMC Distribution);

-Thương hiệu Quốc gia duy nhất cho máy tính CMS.

## 5. LĨNH VỰC KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH	CNTT	VIỄN THÔNG – INTERNET	E-BUSINESS
<b>SP – DV chính</b>	Dịch vụ phần mềm và gia công phần mềm	Dịch vụ hạ tầng viễn thông	Thương mại điện tử
	Dịch vụ tích hợp hệ thống và dịch vụ CNTT	Dịch vụ dữ liệu	Dịch vụ nội dung số
	Sản xuất và lắp ráp máy tính	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	Dịch vụ cộng đồng
	Phân phối sản phẩm ICT	Dịch vụ giá trị gia tăng	Dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp
<b>Đơn vị thực hiện</b>	- Công ty Tích hợp hệ thống CMC	- Công ty Dịch vụ Viễn thông CMC	- Công ty Dịch vụ Viễn thông CMC
	- Công ty Giải pháp Phần mềm CMC	- Công ty Hạ tầng Viễn thông CMC	- Công ty Giải pháp Phần mềm CMC
	- Công ty Sản xuất Máy tính CMS	- Công ty Internet NetNam	- Công ty Liên doanh CMC – Segmenta
	- Công ty Phân phối CMC		- Công ty CMC Blue France
	- Công ty An ninh An toàn thông tin CMC		
	- Công ty CMC Blue France		
- Công ty Liên doanh CMC – Segmenta			

## 6. CÁC GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

“ Qua hơn 17 năm xây dựng và phát triển, CMC và các công ty thành viên đã được Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức, hiệp hội uy tín và khách hàng ghi nhận bằng những Huân chương, bằng khen, giải thưởng cho những đóng góp, những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của ngành CNTT-VT cũng như cho sự nghiệp chung và cho cộng đồng xã hội. ”

Một số giải thưởng tiêu biểu CMC đã đạt được như:

- CMC vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 của Chủ tịch nước Việt Nam vào năm 2005.

- Liên tục trong 8 năm từ năm 2002 đến năm 2009, CMC nằm trong Top 5 công ty ICT Việt Nam do HCA xếp hạng tại Computerworld Expo.

- Liên tục trong 8 năm từ năm 2002 đến năm 2009, CMC nhận được Huy chương Vàng ICT Việt Nam dành cho đơn vị phần cứng, phần mềm, tích hợp hệ thống có doanh số cao do HCA trao tặng tại Computerworld Expo.

- Từ năm 2007 – năm đầu tiên CMC tham gia giải thưởng ICT dành cho các sản phẩm phần mềm do HCA trao tặng tại Computerworld Expo, đến nay CMC đã 3 năm liên nhận Huy chương Vàng phần mềm đạt doanh số cao cho các sản phẩm phần mềm eDocman, iLib, IU.

- Nhận Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng liên tục trong các năm CMC tham gia dự giải: năm 2003, 2005, 2007, 2008, 2009.

- 8 năm liền từ năm 2002 đến năm 2009, CMC đoạt Cúp Vàng sản phẩm CNTT tại Việt Nam IT Week do VAIP trao tặng.

- 7 năm liên tiếp (2003 – 2009), các sản phẩm phần mềm của CMC như eDocman, iLib, IU nhận được Giải thưởng Sao Khuê do Vinasa trao tặng.

- Năm 2008, máy tính thương hiệu CMS của CMC là một trong số 30 Thương hiệu (và là thương hiệu máy tính duy nhất) của Việt Nam được gắn biểu trưng “Thương hiệu Quốc gia” của Chính phủ Việt Nam. Bên cạnh đó, CMC còn là đơn vị duy nhất đạt giải thưởng Vietnam ICT Award (giải thưởng CNTT-VT Việt Nam) năm 2008 cho “Máy tính Thương hiệu Việt Nam xuất sắc nhất” - giải thưởng cấp Quốc gia đầu tiên và uy tín nhất trong lĩnh vực CNTT-VT.

Trong suốt 16 năm hoạt động, CMC luôn nhận được Bằng khen của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và nhiều Bộ, Ngành, cơ quan và tổ chức khác...



Huân chương Lao động hạng 3



Top 43 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 221 DN lớn nhất Việt Nam.



CMS – Máy tính duy nhất được gắn biểu trưng Thương hiệu Quốc gia



Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (2003 – 2009)



Cup sản phẩm CNTT tiêu biểu (2002 – 2009)



Giải thưởng Sao Khuê (2003 – 2009)



HCV đơn vị phần mềm, tích hợp hệ thống và phần cứng tiêu biểu (2002 – 2009)



Cup Top 5 công ty ICT hàng đầu Việt Nam (2002 – 2009)



Top 5 phần mềm doanh số cao cho eDocman, iLib, IU (2007-2009)



# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009



- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# 1. BÁO CÁO CỦA HĐQT

CMC hoàn thành tốt mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2009.



CMC hoàn thành tốt mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2009

**M**ặc dù có những tín hiệu khả quan hơn so với năm 2008, tuy nhiên năm 2009 vẫn là năm có nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Bên cạnh những đánh giá thận trọng về những rủi ro có thể xảy ra, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành vẫn kiên trì triển khai chiến lược phát triển Tập đoàn, bằng những bước đi quan trọng nhằm hoàn thành tốt mục tiêu sản xuất kinh doanh năm, cũng như từng bước xây dựng nền tảng và năng lực cạnh tranh cốt lõi của mình làm tiền đề cho các sản phẩm dịch vụ mới cho các năm tới.

*Thực hiện tốt nhiệm vụ của Đại hội cổ đông đã đề ra:*

Năm 2009, doanh thu toàn Tập đoàn đạt 3.696 tỷ đồng, tăng trưởng 62%; lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn đạt 149 tỷ đồng, tăng trưởng 34% và lợi nhuận sau thuế đạt trên 123 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2008. CMC đã đảm bảo thực hiện cam kết trước ĐHCĐ với tỷ lệ hoàn thành doanh thu và lợi nhuận đạt 103%. Số nộp ngân sách Nhà nước năm 2009 của CMC là hơn 270,5 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2008.

Tốc độ tăng trưởng của CMC trong những năm vừa qua luôn vượt trội và bền vững so với tốc độ tăng trưởng của ngành. Tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình từ năm 2007 đến năm 2009 đạt 73% và tăng trưởng lợi nhuận trung bình đạt 30%. Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dịch vụ và phần mềm là 25%.

Bên cạnh đó, Tòa tháp CMC đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng, nâng cao hình ảnh công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho hơn 1000 cán bộ nhân viên làm việc cũng như bắt đầu đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn.

Việc thảo luận, đánh giá khả năng của nhà đầu tư chiến lược tiềm năng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông vẫn đang được tiếp tục. CMC đã chọn được ứng viên phù hợp nhất và bắt đầu quá trình đàm phán chi tiết trong năm 2010.

Về vị thế, năm 2009, CMC được VNR đánh giá là công ty đứng thứ 221 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và là công ty đứng thứ 43 trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. CMC giữ vững vị trí công ty công nghệ thông tin số 2 về vốn, doanh thu và số lượng nhân viên.

*CMC niêm yết trên thị trường chứng khoán*

Trên cơ sở đánh giá những thời cơ thị trường, CMC đã chuẩn bị các thủ tục cần thiết, xây dựng cơ chế tổ chức và quản lý sẵn sàng và chính thức hoàn thành việc niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ngày 22/1/2010 với hơn 63,5 triệu cổ phiếu. Việc niêm yết trên sàn chứng khoán thể hiện mục đích cũng như mong muốn của CMC về mở rộng hoạt động kinh doanh, chào đón cơ hội đầu tư và hợp tác từ mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quan tâm đến việc đưa CNTT-VT làm ngành cốt lõi, là động lực cho sự phát triển của các ngành kinh tế, là công cụ làm giàu của mọi tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỐT LÕI, HƯỚNG TỚI CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN**

*Hoàn thiện tổ chức và quản trị Tập đoàn*

Quá trình tái cấu trúc Tập đoàn, bắt đầu từ đầu năm 2007 đến hết năm 2009 có thể nói đã hoàn thành cơ bản. Tái cấu trúc sở hữu, tổ chức, quản trị đem đến cho CMC một bộ máy vận hành phù hợp với chiến lược và các mục tiêu đã đề ra. Kết quả thể hiện rõ nhất là sự tăng trưởng trong 3 năm qua về doanh số, lợi nhuận, thị phần và những sản phẩm dịch vụ mới.

Để có thể thực hiện thành công các mục tiêu đến năm 2012, CMC tiếp tục nỗ lực cải tiến công tác quản trị chiến lược, tài chính, nhân lực theo những chuẩn mực quốc tế, phù hợp với môi trường cạnh tranh mở hiện nay. Đặc biệt quản trị nguồn lực đã và sẽ là mục tiêu ưu tiên trong các năm tới.

Hoạt động quản trị Tập đoàn, các công ty thành viên vẫn được thực hiện chuyên nghiệp, phù hợp với thông lệ cũng như quy chế của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

*Xây dựng Hạ tầng và dịch vụ viễn thông*

Công ty hạ tầng viễn thông CMC (CMCTI) đã thực hiện đúng lộ trình triển khai mạng lưới hạ tầng viễn thông tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đầu Quý 2 năm 2010, dịch vụ FTTx Giganet dựa trên công nghệ GPON đã được công bố tại Hà Nội, đem lại dịch vụ viễn thông cao cấp cho khách hàng với tốc độ cam kết đích thực cùng nhiều dịch vụ ICT hữu ích được cung cấp kèm theo. Dự báo năm 2010, CMC Telecom sẽ có trên 4000 khách hàng doanh nghiệp với Arpu cao.

CMC Telecom đã triển khai dịch vụ tích hợp viễn thông cho nhiều khách hàng doanh nghiệp lớn với các tiêu chí như trung lập, trọn gói đem lại nhiều lợi ích cho khách hàng và ký kết các hợp đồng lớn với khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy lĩnh vực dịch vụ viễn thông đòi hỏi sự đầu tư dài hạn nhưng với tiềm năng lớn của thị trường và năng lực cạnh tranh của CMC, Hội đồng quản trị CMC vẫn kiên trì và nỗ lực thực hiện chiến lược của mình.

*Đẩy mạnh phát triển dịch vụ phần mềm nội địa và đặc biệt là outsourcing*

Nhóm các công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm như CMC Soft, CMC - Segmenta, CMC InfoSec đều tăng cường đầu tư mở rộng tính năng của sản phẩm và dịch vụ cũng như đầu tư vào các sản phẩm mới.

Mặc dù CMC đã có kinh nghiệm triển khai các dự án ITO và BPO cho thị trường Nhật Bản và châu Âu trong nhiều năm qua nhưng quy mô còn nhỏ và chủ yếu được thực hiện thông qua thương hiệu của những đối tác nước ngoài. Để trực tiếp thực hiện việc tiếp thị, hỗ trợ khách hàng và cung cấp kỹ sư cầu nối, CMC đã thành lập 2 Công ty là Công ty Phần mềm Thống Nhất tại Nhật Bản và công ty CMC Blue France tại Pháp. Dự kiến năm 2010, doanh thu từ outsourcing sẽ tăng lên gấp đôi.

*Triển khai định hướng phát triển Tập đoàn dựa trên đầu tư, mua bán và sáp nhập*

Triển khai định hướng tăng cường đầu tư, mua bán và sáp nhập công ty (M&A) để tăng quy mô công ty một cách nhanh chóng, tạo thế đồn bầy trên thị trường, nhất là thị trường viễn thông, dịch vụ phần mềm và dịch vụ nội dung số, trong năm qua CMC đã triển khai việc nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đối tác, thảo luận và đàm phán những chiến lược hợp tác cụ thể.

Không giống mô hình các công ty đầu tư tài chính khác, CMC đặt mục tiêu mang đến không chỉ khả năng tài chính mà còn những giá trị thiết thực khác nhằm gia tăng giá trị cho các bên, tạo nên sự phát triển bền vững và thịnh vượng do đó đã mang lại được nhiều kết quả khả quan.

Hiện tại, CMC đã thực hiện việc đầu tư vào công ty Internet Netnam với việc sở hữu 43,8% cổ phần vào Q1 năm 2010. Netnam là một trong số ít các công ty Internet đầu tiên của Việt Nam sở hữu đội ngũ nhân viên xuất sắc cùng nhiều công nghệ, dịch vụ đặc sắc. Khối khách hàng chủ chốt của Netnam là doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài, khách sạn cao cấp, Chính phủ do đó Netnam sẽ góp phần mở rộng mạng lưới viễn thông, tăng quy mô khách hàng và đặc biệt là đem lại các dịch vụ và giải pháp đặc thù cho khối khách hàng chung của toàn Tập đoàn.

*Đầu tư nghiên cứu sản phẩm, công nghệ mới*

CMC dành khoảng 40 tỷ đồng cho quỹ đầu tư và phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh bằng sản phẩm và dịch vụ độc đáo của mình thông qua các hoạt động nghiên cứu, phát triển, sáng tạo trong nội bộ cũng như đầu tư vào các sản phẩm dịch vụ bên ngoài công ty.

Một trong những kết quả nổi bật của việc triển khai nghiên cứu phát triển là sản phẩm CMC Internet Security với hơn 4 triệu người sử dụng và được các tổ chức an ninh mạng lớn trên thế giới như rootkit.com ghi nhận. Hoạt động đầu tư và nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ khác cũng đang được thúc

đẩy trong toàn hệ thống.

*Liên kết chiến lược, tạo đòn bẩy trong toàn hệ thống*

Các công ty thành viên cũng như các công ty liên kết trong Tập đoàn Công nghệ CMC đều được chuyên môn hóa và có chiến lược phát triển rõ ràng. Bên cạnh đó, chiến lược của Tập đoàn là phối hợp năng lực của các công ty, tạo thế đòn bẩy, đem lại giá trị cao hơn cho khách hàng. Điển hình là năng lực cung cấp dịch vụ viễn thông tích hợp với các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin – đây là yếu tố sẽ làm nên khác biệt của CMC trên thị trường.

**TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI**

Chúng tôi đánh giá công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông còn rất nhiều tiềm năng cho sự phát triển, đặc biệt trong xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam. Xu hướng hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới là xu hướng hội tụ ngày càng sâu rộng giữa CNTT - Viễn thông - Nội dung số; thuê ngoài phát triển phần mềm và công nghệ thông tin (IT Outsourcing); thuê ngoài thực hiện quy trình kinh doanh (BPO), phần mềm như là dịch vụ (SaaS), nhu cầu lớn của dịch vụ CNTT chuyên nghiệp, tăng trưởng mạnh mẽ của nội dung số (bao gồm những lĩnh vực như thông tin điện tử, giải trí điện tử, truyền thông điện tử...); cũng như xu hướng phát triển mạnh các dịch vụ kinh doanh điện tử lấy công nghệ thông tin và viễn thông làm nền tảng (thương mại điện tử, dịch vụ công...).

Trên cơ sở đó, CMC định hướng chiến lược phát triển

chính trong năm 2010 cũng như các năm sau như sau:

-Tiếp tục phát triển trên cơ sở 5 lĩnh vực kinh doanh chính (1) dịch vụ tích hợp hệ thống (SI); (2) thương mại và sản xuất các sản phẩm CNTT-VT; (3) dịch vụ phần mềm (dịch vụ phần mềm nội địa và ITO); (4) dịch vụ viễn thông và internet; (5) kinh doanh điện tử (thương mại điện tử, BPO);

-Nâng cao tỷ trọng các dịch vụ CNTT để mang lại lợi nhuận cao trong những năm tới: dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp, tích hợp hệ thống, cung cấp giải pháp IT chuyên ngành, dịch vụ phần mềm... Nâng cao tỷ trọng các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp, có giá trị gia tăng cao;

-Tiếp tục phát triển kinh doanh thương mại và sản xuất máy tính nhằm tăng doanh số và lợi nhuận;

-Đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực hạ tầng và dịch vụ viễn thông-internet trong các phân đoạn thị trường doanh nghiệp và các thị trường khe khác, tiến tới phát triển thị trường rộng;

-Nghiên cứu và lựa chọn lĩnh vực phù hợp trong kinh doanh điện tử để đầu tư và phát triển. Ưu tiên các lĩnh vực phục vụ doanh nghiệp, phù hợp với định hướng chung của toàn Tập đoàn;

-Phát triển các sản phẩm và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, tạo ra năng lực cạnh tranh bền vững trong dài hạn;

-Tăng cường năng lực cốt lõi của Công ty như nguồn nhân lực, quy trình quản lý chất lượng, đặc biệt là

hoạt động nghiên cứu và phát triển;

-Đầu tư cơ sở hạ tầng kĩ thuật, làm nền tảng cho việc phát triển các dịch vụ kĩ thuật chuyên nghiệp, quy mô lớn;

-Tăng cường đầu tư, mua bán và sáp nhập công ty (M&A) để tăng quy mô công ty một cách nhanh chóng, tạo thế đòn bẩy trên thị trường, nhất là thị trường viễn thông và dịch vụ nội dung số;

-Mở rộng thị trường bằng việc phát triển kinh doanh quốc tế trong các lĩnh vực ITO, BPO.

*Chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2010*

Dự báo năm 2010, kinh tế Việt Nam cũng như toàn cầu sẽ có sự hồi phục và phát triển theo hướng thuận lợi mặc dù các rủi ro về kinh tế vĩ mô chưa hẳn đã được kiểm soát hoàn toàn.

Mục tiêu kinh doanh của CMC trong năm 2010 dự kiến đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận năm 2010 là trên 35%:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2009	2010(*)	Tăng trưởng 2010/2009
1	Doanh thu (**)	3.696	5.000	35%
2	Lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ	149	200	34%
3	EPS	1.942	2.463	27%

(\*) Năm 2010, CMC thay đổi niên độ niên độ kế toán, do đó kế hoạch năm 2010 của CMC sẽ được tính trong khoảng thời gian 1/1/2010 – 31/3/2011.

(\*\*) Doanh thu bao gồm cả doanh thu nội bộ giữa các đơn vị thành viên

**Kết luận,**

Năm 2009 với nhiều thành công của CMC sẽ là tiền đề để CMC đảm bảo mục tiêu phát triển trong năm 2010 cũng như mục tiêu dài hạn đến năm 2012 và vì một tương lai số cho tất cả mọi người. Hội đồng quản trị công ty mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, sự tâm huyết của Ban Điều hành cùng sự nỗ lực và hết mình của toàn thể CBNV CMC để chúng ta tiếp tục cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới.



## 2. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### A. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, môi trường kinh doanh năm 2009 vẫn không có nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng GDP giảm nhiều so với các năm trước và đạt mức 5,3%, chi tiêu cho đầu tư và sức cầu giảm ở hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, tỷ giá tiếp tục có nhiều diễn biến bất lợi... Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ cũng đã phần nào giải quyết khó khăn trước mắt cho doanh nghiệp, tuy nhiên các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin cũng không được ưu tiên hỗ trợ nhiều, cũng như không thuộc nhóm ngành hàng hỗ trợ về lãi suất, thuế... Trước bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, CMC vẫn duy trì được đà tăng trưởng tốt và hoàn thành kế hoạch đề ra.

### Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Phát huy đà tăng trưởng của các năm trước, năm 2009 doanh thu và lợi nhuận của CMC tiếp tục có bước tăng trưởng đột phá, tổng doanh thu thuần đạt 3.696 tỷ đồng, tăng trưởng 62% so với năm trước và hoàn thành 103% kế hoạch năm, doanh thu hợp nhất (không bao gồm doanh thu nội bộ) đạt 3.409 tỷ đồng, tăng 70% so với năm 2008. Lợi nhuận trước thuế đạt 149 tỷ đồng tăng trưởng 34% và đạt 103% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt trên 123 tỷ đồng, tăng 40% so với năm trước.

Chi tiết cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động:

Đơn vị: triệu đồng

Lĩnh vực	Năm 2008		Năm 2009		Tăng trưởng
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tích hợp hệ thống	954.762	42%	996.968	27%	5%
Dịch vụ phần mềm	96.267	5%	130.692	4%	36%
Sản xuất máy tính	550.241	24%	668.420	18%	21%
Phân phối sản phẩm CNTT – VT	609.409	26%	1.799.032	48%	195%
Dịch vụ viễn thông & internet	67.185	3%	101.473	3%	51%
Tổng	2.277.864	100%	3.696.585	100%	62%

Lợi nhuận theo lĩnh vực hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Lĩnh vực	Năm 2008		Năm 2009		Tăng trưởng
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tích hợp hệ thống	53.055	48%	56.334	38%	6%
Dịch vụ phần mềm	14.711	13%	22.552	15%	53%
Sản xuất máy tính	10.416	9%	11.874	8%	14%
Phân phối sản phẩm CNTT – VT	25.426	23%	52.027	35%	105%
Dịch vụ viễn thông & internet	-8.966	-8%	-6.522	-4%	73%
Hạ tầng kỹ thuật và DV	16.595	15%	12.735	9%	76%
Tổng	111.238	100%	149.000	100%	34%



Trong năm 2009, các lĩnh vực kinh doanh truyền thống của CMC về cơ bản vẫn có sự tăng trưởng cao và ổn định, lĩnh vực dịch vụ viễn thông – internet đã bắt đầu tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh và mạnh mẽ trong năm 2010:

- Tích hợp hệ thống tiếp tục là mảng có đóng góp lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn với tỷ trọng lần lượt là 27% và 38%. Mức tăng trưởng năm 2009 của tích hợp hệ thống đạt 6%, mức tăng trưởng này thấp hơn năm trước và kế hoạch, do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô, một số dự án CNTT lớn trong lĩnh vực tài chính công bị chậm tiến độ triển khai. Tổng giá trị các dự án khối này là gần 200 tỷ đồng và sẽ được chuyển sang năm tài chính tiếp theo.

- Lĩnh vực phần mềm tiếp tục duy trì mức độ tăng trưởng cao và hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận với mức tăng trưởng lần lượt là 36% và 53%. Tỷ trọng doanh thu của các sản phẩm đóng gói, dịch vụ gia công phần mềm và dịch vụ phần mềm trong nước trên tổng doanh thu lĩnh vực phần mềm lần lượt là 31%, 32% và 37%.

- Lĩnh vực sản xuất máy tính tăng trưởng trên 20% về doanh thu và trên 14% về lợi nhuận, hoàn thành kế hoạch đề ra trong đó sản lượng máy tính mang thương hiệu CMS vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt.

- Phân phối các sản phẩm ICT (laptop, mobile và các thiết bị ngoại vi) tăng trưởng cao đạt mức 195%, hoàn thành kế hoạch đề ra. Mức tăng trưởng cao này có được là sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống mạng lưới phân phối, tăng danh mục sản phẩm và nỗ lực tăng trưởng thị phần của CMC trong năm 2009.

- Viễn thông với các dịch vụ truyền thống là internet, dịch vụ dữ liệu và dịch vụ gia tăng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trên 51%, đặc biệt đã vượt qua điểm hòa vốn và bắt đầu có lợi nhuận vào các tháng cuối năm để tạo tiền đề tốt cho kế hoạch kinh doanh năm 2010.

**Hiệu quả kinh doanh**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	ROE	16,2%	13,8%
2	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn điều lệ	19,4%	14,0%
3	ROA	5,7%	5,2%
4	EPS	1.942	2.564
5	Tỷ lệ lãi gộp	12,3%	14,6%
6	Tỷ lệ chi phí hoạt động	6,0%	6,5%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế	4%	4,9%

Bên cạnh sự tăng trưởng cao về doanh số, các chỉ số ROE, ROA, lợi nhuận trên vốn điều lệ tiếp tục có sự tăng trưởng tốt, tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư tiếp tục gia tăng.

Tỷ lệ lãi gộp và lãi ròng có sự suy giảm so với năm trước do sự tăng trưởng nhanh của lĩnh vực phân phối trong tỷ trọng doanh thu của công ty. Margin của lĩnh vực phân phối thấp hơn các lĩnh vực dịch vụ tuy nhiên tăng trưởng của lĩnh vực phân phối và tỷ trọng trong doanh thu sẽ giảm dần từ năm 2010, tỷ trọng lĩnh vực dịch vụ sẽ tăng dần trong cơ cấu doanh thu do đó tỷ lệ lãi trên doanh thu sẽ tăng lên trong các năm tiếp theo.

Tỷ lệ chi phí hoạt động thấp hơn so với năm trước do doanh thu tăng cao, công tác quản lý, nâng cao năng suất và hiệu quả của chi phí hoạt động đang có chuyển biến tích cực, chi phí hoạt động trên một đơn vị doanh thu đang có xu hướng giảm dần.

**B. Tình hình tài chính**

Cơ cấu vốn và tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2009	1/12/2008
1	Tài sản ngắn hạn	1.680.525	1.334.977
2	Tài sản dài hạn	485.882	333.704
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.166.407</b>	<b>1.668.862</b>
A	Nợ phải trả	1.396.018	988.095
1	Nợ ngắn hạn	1.165.758	915.962
2	Nợ dài hạn	230.260	72.133
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	764.035	671.933
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	635.362	635.362
2	Thặng dư vốn	14.777	14.774
3	Lợi nhuận chưa phân phối	122.595	21.502
4	Nguồn kinh phí và quỹ khác	532	295
C	Lợi ích của cổ đông thiểu số	6.354	8.652
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.166.407</b>	<b>1.668.682</b>

Tổng tài sản tăng gần 500 tỷ đồng và đạt 2.166 tỷ đồng. Trong đó tài sản lưu động tăng 340 tỷ đồng tương đương tăng 25% và tài sản dài hạn tăng 152 tỷ đồng tương đương tăng 46% so với cùng kỳ. Tài sản lưu động tăng là do doanh số tăng trưởng trong năm và tài sản dài hạn tăng chủ yếu do nhu cầu đầu tư vào Tòa tháp CMC.

Nguồn vốn tăng chủ yếu từ nguồn vay ngắn hạn với hơn 260 tỷ đồng tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động và vay dài hạn tăng do đầu tư cho dự án Tòa tháp CMC.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
A	Cơ cấu vốn		
1	Nợ/Tổng nguồn vốn	64%	59%
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	36%	41%
3	Hệ số nợ trên vốn chủ	1,8	1,4%
B	Cơ cấu tài sản		
1	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	77%	80%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	23%	20%

Hệ số nợ tăng do tăng vốn vay ngắn hạn và dài hạn tài trợ cho vốn lưu động và đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên, hệ số nợ vẫn nằm trong mức kế hoạch và đảm bảo tính thanh khoản và an toàn tài chính cho Công ty.

Stt	Nội dung	Năm 2009	Năm 2008
A	Hệ số thanh khoản		
1	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,9	0,9
2	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,2	1,4
B	Vòng quay vốn		
1	Vòng quay tổng vốn (vòng)	2,1	1,7
2	Vòng quay vốn lưu động (vòng)	2,9	2,0

Tính thanh khoản của Công ty vẫn duy trì mức an toàn, CMC luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

Cùng với việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, CMC cũng liên tục nâng cao công tác quản trị vòng vốn, đặc biệt là vòng quay vốn lưu động (tăng cường công tác quản lý công nợ và hàng tồn kho) nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Các chỉ số vòng vốn liên tục được cải thiện qua các năm.

**C. Hoạt động đầu tư**

Bên cạnh việc phát triển tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới cũng được triển khai mạnh trong năm 2010:

*Các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật*

Dự án Tòa tháp CMC: Dự án được triển khai để làm văn phòng làm việc cho toàn bộ Tập đoàn Công nghệ CMC, một phần diện tích chưa sử dụng được cho thuê ngoài. Dự án được triển khai từ cuối năm 2007 và sẽ khánh thành vào quý 2 năm 2010. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 330 tỷ đồng (trong đó vốn vay là 212 tỷ đồng), tổng diện tích xây dựng là 24.000 m<sup>2</sup>, hiệu quả dự kiến từ khai thác dự án IRR ước đạt 22% và thời gian hoàn vốn trong vòng 7 năm.

Dự án Nhà trạm khu Công nghệ cao Tp.HCM: Nhà trạm được xây dựng nhằm cung cấp hạ tầng kết nối Internet và dịch vụ viễn thông cho Khu Công nghệ cao Tp.HCM và thị trường Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời tạo văn

phòng làm việc tập trung, ổn định và hạ tầng kỹ thuật tốt cho nhóm phát triển dịch vụ kỹ thuật (ITO và BPO) tại khu vực phía Nam. Dự án xây dựng trên diện tích 1.546 m<sup>2</sup>, với tổng diện tích xây dựng là 2.130 m<sup>2</sup>, và diện tích sử dụng là 2.088 m<sup>2</sup>. Tổng vốn đầu tư xây dựng trong 2 năm 2009 và 2010 là hơn 16,5 tỷ đồng. Hiện tại, dự án đang được triển khai vượt tiến độ để ra và dự kiến sẽ khánh thành và đưa vào khai thác sử dụng vào ngày 30 tháng 4 năm 2010. Hiệu quả kinh doanh dự kiến IRR đạt 15%.

Dự án Khu Công nghiệp Sài Đồng Hanel: Đây là dự án được Hội đồng quản trị thông qua năm 2009 nhằm xây dựng tòa nhà kỹ thuật làm trung tâm công nghệ cao về dịch vụ CNTT và viễn thông. Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 56 tỷ đồng, trong đó vốn vay là 33 tỷ đồng. Hiệu quả khai thác dự kiến IRR đạt 17%. Do thủ tục giấy phép diễn ra chậm, dự kiến dự án sẽ khởi công vào tháng 5 năm 2010 và hoàn thành đưa vào khai thác vào đầu năm 2011.

*Các dự án lĩnh vực dịch vụ phần mềm*

Thành lập Công ty TNHH CMC Blue France: CMC Blue France đã chính thức được cấp phép thành lập vào tháng 9 năm 2009 có trụ sở đặt tại Paris, Pháp và vốn điều lệ ban đầu là 5,4 tỷ đồng. CMC Blue France sẽ trực tiếp thực hiện việc tiếp thị bán hàng và dịch vụ hỗ trợ khách hàng tại thị trường Pháp và châu Âu cho các dịch vụ viễn thông, ITO và BPO được sản xuất tại Việt Nam. Dự kiến đến năm 2012 doanh số công ty sẽ đạt trên 100 tỷ đồng.

Thành lập Công ty TNHH Thống Nhất tại Nhật Bản: Công ty TNHH Phần mềm Thống Nhất được thành lập

vào tháng 5 năm 2009 trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Giải pháp Phần mềm CMC (CMC Soft) và Công ty CP Hệ thống máy điện toán Jupiter (Jupiter Co., Ltd) có chức năng phát triển các dịch vụ gia công phần mềm, hợp tác kinh doanh và tư vấn sản phẩm và dịch vụ phần mềm tại thị trường Nhật Bản và Việt Nam. Việc thành lập công ty nhằm bước đầu có sự hiện diện trực tiếp và chính thức tại thị trường Nhật Bản, tạo điều kiện cho việc phát triển thị trường sau này. Doanh thu năm đầu tiên dự kiến đạt trên 10 tỷ đồng.

*Dự án lĩnh vực viễn thông*

Dự án cung cấp dịch vụ internet băng thông rộng FTTx: Nằm trong chiến lược phát triển dịch vụ viễn thông, CMC liên doanh với SCIC thành lập Công ty hạ tầng viễn thông CMC và triển khai dự án internet băng thông rộng FTTx, sử dụng công nghệ GPON đầu tiên tại Việt Nam. Với công nghệ này, dịch vụ internet của CMC sẽ có chất lượng vượt trội về tốc độ và dung lượng đường truyền, cũng như việc tích hợp nhiều dịch vụ ICT trên nền quang cho khách hàng - đây sẽ là những lợi thế cạnh tranh rất lớn của CMC trong lĩnh vực viễn thông. Dự án hoàn thành triển khai giai đoạn 1 vào tháng 3 năm 2010 với việc triển khai đầu tư hệ thống tại hai trung tâm là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, tập trung phục vụ khối khách hàng doanh nghiệp. Tổng đầu tư dự kiến là 190 tỷ đồng, trong đó vốn vay là 114 tỷ đồng, IRR dự kiến đạt 32%. Năm 2010 dự kiến doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ đạt gần 100 tỷ đồng và số thuê bao mục tiêu là 5.800 thuê bao, doanh thu dự kiến đến năm 2012 đạt mức 500 tỷ đồng.

**D. Củng cố, phát triển thương hiệu và vị thế trong ngành CNTT-VT Việt Nam**

Trong công tác xây dựng thương hiệu, CMC có chủ trương và định hướng rõ ràng trong việc xây dựng định vị thương hiệu và chiến lược phát triển thương hiệu từ bên trong đó là hình thành bản sắc văn hóa riêng, xây dựng khối tập thể gắn kết và từ đó tạo dựng được bản sắc, hình ảnh và vị thế của Công ty đối với khách hàng, cộng đồng. Vì vậy, uy tín của CMC trên thị trường ngày càng được nâng cao, CMC hiện là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực CNTT-VT hàng đầu tại Việt Nam.

Nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy truyền thống vì cộng đồng, xã hội cùng những đóng góp bền bỉ cho ngành CNTT-VT Việt Nam, CMC năm 2009 tiếp tục nhận được sự ghi nhận quý báu của cộng đồng, hiệp hội chuyên ngành uy tín và cộng đồng xã hội với nhiều bằng khen và giải thưởng:

CMC đứng thứ 43 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân và thứ 221 trong Top 500 doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam theo hệ thống xếp hạng của VNR 500;

Tại triển lãm Computer world expo năm 2009, CMC

và các công ty thành viên đã xuất sắc mang về các giải thưởng uy tín do Hội Tin học Tp. Hồ Chí Minh trao tặng: Top 5 công ty ICT hàng đầu Việt Nam, Top 5 công ty phần mềm hàng đầu Việt Nam, Top 5 công ty tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam, Top 5 công ty phần cứng hàng đầu Việt Nam và Huy chương Vàng đơn vị phần cứng cho máy tính CMS, các sản phẩm phần mềm eDocman, iLib, IU liên tục trong 3 năm liền nằm trong Top 5 các sản phẩm phần mềm doanh số cao nhất;

CMS vinh dự nhận được Huân chương Lao động hạng 3, Cờ Thi đua của Chính phủ;

CMC TI dù mới thành lập không lâu nhưng đã kịp ghi lại dấu ấn khi được Bộ TT&TT trao giải thưởng cho doanh nghiệp ngành Viễn thông xuất sắc năm 2009...

**E. Phát triển nhân sự**

Tính đến thời điểm 31/12/2009, CMC hiện có 1739 người, giảm hơn 2% so với năm 2008, thu nhập trung bình đạt hơn 7,5 triệu đồng, tăng 15% so với năm 2008. Cơ cấu nhân sự theo trình độ trên đại học - đại học, cao đẳng - trình độ khác của CMC năm 2009 lần lượt là 4% - 86,3% và 9,7%.

Năm 2009 là năm thứ 3 CMC triển khai hệ thống quản lý chiến lược dùng Balanced ScoreCard (BSC) làm công cụ đánh giá và áp dụng một số chính sách quản lý nhân sự thống nhất trong toàn Tập đoàn. Hệ thống BSC với bộ chỉ tiêu năng suất chính được liên kết chặt chẽ với hệ thống chỉ tiêu năng suất cá nhân, do đó đóng góp của từng cá nhân sẽ liên kết trực tiếp tới hệ thống lương - thưởng và các chế độ ưu đãi. Qua 3 năm triển khai, BSC đã giúp hệ thống lãnh đạo các cấp dễ dàng

theo dõi được tình hình và chất lượng công việc cũng như đánh giá được toàn diện và chính xác hệ thống nhân sự, quy trình để từ đó đưa ra những điều chỉnh kịp thời. Đối với các cán bộ nhân viên, BSC không chỉ là một công cụ đánh giá khách quan mà còn là một bức tranh tổng thể giúp CBNV thấy rõ vai trò của mỗi cá nhân trong kết quả và sự thành công chung.

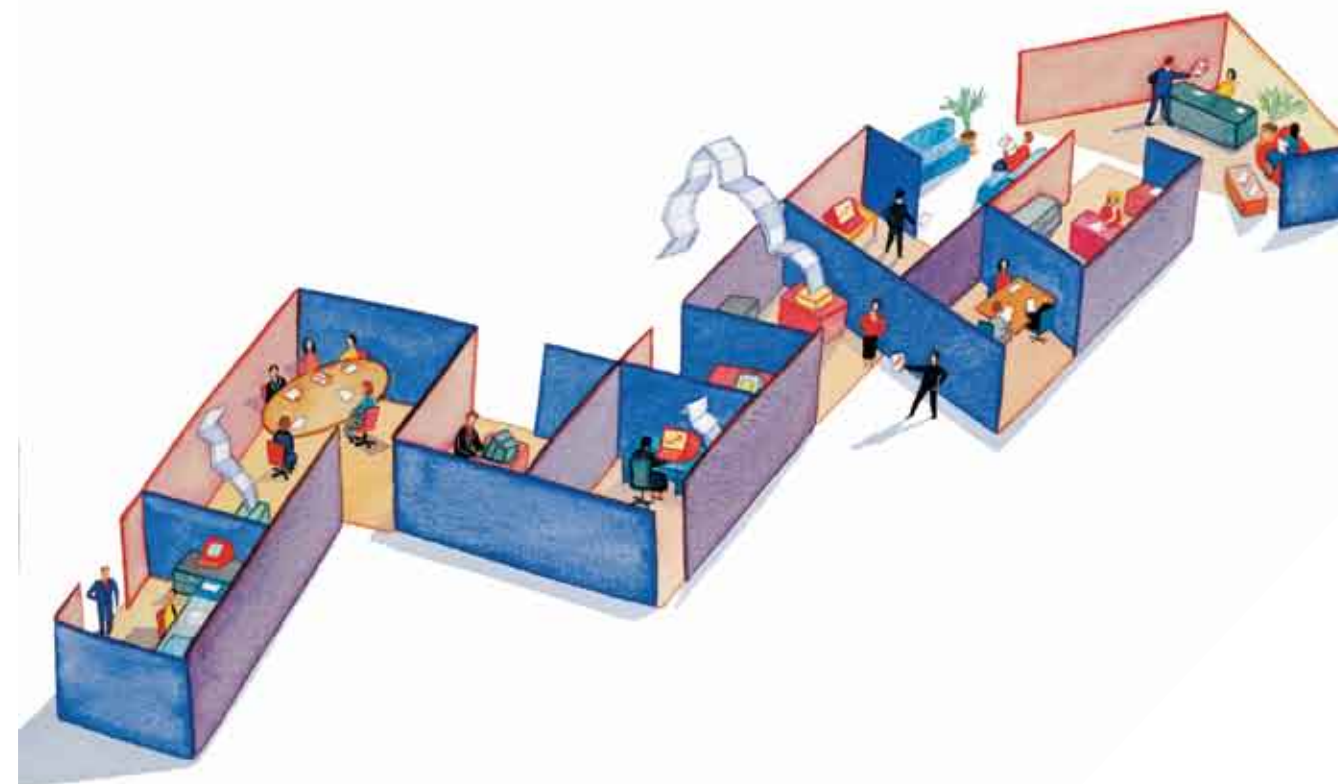
Năm 2009, CMC tiếp tục dành nguồn ngân sách phù hợp cho hoạt động đào tạo về chuyên môn và kỹ năng bên cạnh việc đào tạo nội bộ và phối hợp đào tạo với các đối tác trong và ngoài nước. Kinh phí đào tạo của CMC trong năm 2009 lên tới hàng tỷ đồng với hơn 830 lượt đào tạo cho các cấp lãnh đạo, quản lý và CBNV.

**F. Quan hệ đối tác**

Đối tác trong ngành CNTT và VT đặc biệt quan trọng bởi đó không chỉ là sự cộng hưởng về sức mạnh mà còn là thể hiện năng lực công nghệ của doanh nghiệp. Trong kế hoạch phát triển của mình, CMC định hướng phát triển công nghệ theo 2 cách song song đó là phát triển và hoàn thiện công nghệ, sản phẩm của mình đồng thời tiếp thu những công nghệ tiên tiến trên thế giới thông qua việc hợp tác với các đối tác để đưa ra những sản phẩm và dịch vụ mới nhất, phù hợp nhất cho khách hàng. Trong năm 2009, CMC tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mối quan hệ chiến lược với các đối tác CNTT và mở rộng mối quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác viễn thông hàng đầu Việt Nam và thế giới:

Đối tác trong lĩnh vực CNTT: Microsoft, IBM, HP, Cisco, F5, Diebol, Bitdefender, Symantec, APC - MGE, Eato, Infosys...

Đối tác trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông-internet, CMC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam tham gia sáng lập liên minh trung tâm dữ liệu châu Á cùng với rất nhiều đối tác viễn thông trong khu vực như TTC, 1Net, AIMS và các đối tác viễn thông lớn trong và ngoài nước như Viettel truyền dẫn, EVN Telecom, VNT, VDC, Intel, Marubeni, Emerson Huawei...



**G. Kế hoạch kinh doanh năm 2010**

Nền kinh tế năm 2010 được đánh giá là bắt đầu có bước phục hồi sau suy thoái sâu năm 2009, GDP dự kiến tăng trưởng ở mức 6,5%, tuy nhiên đang tiềm ẩn các rủi ro về nguy cơ lạm phát cao. Chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tăng cao, thâm hụt thương mại, nguồn cung ngoại tệ và tỷ giá hối đoái luôn là những yếu tố ảnh hưởng đến sự phục hồi của nền kinh tế.

Nhận định của chúng tôi, ngành công nghệ thông tin và viễn thông trong nước sẽ phục hồi và tiếp tục tăng trưởng cao trong các năm tới, các lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao gồm dịch vụ phần mềm trong nước và quốc tế, dịch vụ IT chuyên nghiệp, dịch vụ internet.

**Định hướng kinh doanh năm 2010**

Căn cứ vào dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường trong năm 2010, cũng như vị thế và năng lực cạnh tranh của công ty, Công ty đặt mục tiêu sẽ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận năm 2010 là trên 35%. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực sau:

**Lĩnh vực tích hợp hệ thống**

Đầu tư, phát triển các giải pháp dịch vụ chuyên nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu doanh thu;

Đóng gói các sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành, là đầu mối của Tập đoàn, cung cấp những giải pháp tổng thể và trọn gói cho khách hàng bao gồm: tư vấn chuyên nghiệp, dịch vụ hạ tầng, dịch vụ viễn thông, dịch vụ an ninh an toàn thông tin;

Tốc độ tăng trưởng mục tiêu đạt trên 30%.

**Lĩnh vực phân phối ICT**

Duy trì vị thế số 1 trong các sản phẩm CNTT đang phân phối;

Đầu tư triển khai phần mềm quản trị nguồn lực ERP SAP để nâng cao hệ thống quản lý đại lý, hàng tồn

kho, tối ưu hóa hệ thống nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong kinh doanh;

Tốc độ tăng trưởng mục tiêu đạt trên 30%.

**Lĩnh vực viễn thông - Internet**

Hoàn thiện đầu tư hạ tầng CN FTTx-GPON và khai thác thương mại trong quý 2-2010, cung cấp các dịch vụ viễn thông cơ bản và các ứng dụng ICT trên nền hạ tầng FTTx cho khách hàng mục tiêu;

Hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn (VNPT, Viettel, ...) để cung cấp sự lựa chọn về hạ tầng và dịch vụ viễn thông - internet đa dạng, một cửa cho khách hàng;

Tốc độ tăng trưởng doanh thu trên 124%, thuê bao FTTx đạt gần 6.000.

**Dịch vụ phần mềm**

Đầu tư tiếp thị cung cấp dịch vụ ITO, BPO ở thị trường châu Âu và Nhật Bản;

Tiếp tục thúc đẩy và hoàn thiện các sản phẩm phần mềm đóng gói và đưa vào khai thác thương mại trong năm 2010;

Đầu tư nâng cao năng lực và năng suất sản xuất phần mềm thông qua các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và quản lý quy trình quản lý;

Tốc độ tăng trưởng mục tiêu đạt trên 53%.

**Sản xuất máy tính**

Đẩy mạnh công tác R&D, tiếp tục cải tiến và cung cấp các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường;

Duy trì thương hiệu máy tính nội địa số 01 Việt Nam;

Đầu tư phát triển mạng lưới để đẩy mạnh việc bán sản phẩm qua kênh phân phối bán lẻ, và thị trường ngoại tỉnh.

Đơn vị: triệu đồng

Lĩnh vực	2009		2010 (5 quý)			Tăng trưởng		
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	DT(%)	LN(%)
Tích hợp hệ thống	996.968	56.334	1.290.000	26%	70.000	35%	29%	24%
Dịch vụ phần mềm	130.692	22.552	200.000	4%	34.000	17%	53%	51%
Sản xuất máy tính	668.420	11.874	860.000	17%	15.000	8%	29%	26%
Phân phối ICT	1.799.032	52.027	2.378.000	48%	69.000	35%	32%	33%
Viễn thông	101.473	(6.522)	227.000	5%	324	0%	124%	105%
Hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ khác		12.735	45.000	1%	11.676	6%		-8%
<b>Tổng</b>	<b>3.696.585</b>	<b>149.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>200.000</b>	<b>100%</b>	<b>35%</b>	<b>34%</b>



Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

# 3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007 và thay đổi lần cuối cùng (lần 04) vào ngày 21 tháng 12 năm 2009. Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015824 được thay đổi lần 04 ngày 21 tháng 12 năm 2009, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

<b>1. Ông Hà Thế Minh</b>	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/01/2007
<b>2. Ông Nguyễn Trung Chính</b>	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/01/2007
<b>3. Ông Nguyễn Phước Hải</b>	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/01/2007
<b>4. Ông Nguyễn Hồng Sơn</b>	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/01/2007
<b>5. Ông Nguyễn Kim Cương</b>	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/01/2007
<b>6. Ông Nguyễn Minh Đức</b>	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/03/2007
<b>7. Ông Hoàng Ngọc Hùng</b>	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 02/07/2007
<b>8. Ông Vũ Văn Tiền</b>	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 02/07/2007

## BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

<b>1. Ông Nguyễn Trung Chính</b>	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/01/2007
<b>2. Ông Hoàng Xuân Hiếu</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2007
<b>3. Ông Nguyễn Phước Hải</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31/03/2009
<b>4. Ông Hoàng Ngọc Hùng</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31/03/2009
<b>5. Ông Phạm Hồng Hải</b>	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31/03/2009

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

<b>1. Ông Nguyễn Đức Khương</b>	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 18/01/2007
<b>2. Ông Tạ Hoàng Linh</b>	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18/01/2007
<b>3. Ông Đào Mạnh Kháng</b>	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 02/07/2007



## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

TM. Hội đồng quản trị  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hà Thế Minh

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

TM. Ban Giám đốc  
Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được lập ngày 01/03/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được trình bày từ trang 5 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

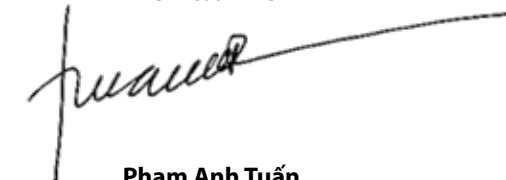
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Dũng  
Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm

Kiểm toán viên



Phạm Anh Tuấn  
Chứng chỉ KTV số: 0777/KTV

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	TÀI SẢN	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2009	31/12/2008
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		1.680.525.573.321	1.334.977.183.381
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		158.728.048.366	177.375.396.960
111	1. Tiền	3	152.728.048.366	177.375.396.960
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.000.000.000	
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		4.988.740.000	4.007.700.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		4.988.740.000	4.007.700.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	4	1.005.353.392.188	617.363.264.837
131	1. Phải thu khách hàng		914.258.483.486	551.882.732.823
132	2. Trả trước cho người bán		74.784.240.699	48.233.231.601
135	5. Các khoản phải thu khác		16.885.493.725	17.430.382.694
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(574.825.722)	(183.082.281)
140	IV. Hàng tồn kho	5	461.002.255.863	485.707.860.563
141	1. Hàng tồn kho		466.437.867.047	488.170.110.525
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.435.611.184)	(2.462.249.962)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		50.453.136.904	50.522.961.021
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		602.562.728	919.419.350
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		34.225.553.682	32.522.366.136
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		373.725.269	316.823.122
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		15.251.295.225	16.764.352.413
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		485.882.344.086	333.704.842.380
220	II. Tài sản cố định		286.572.375.246	132.191.228.484
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	46.741.970.965	44.167.301.070
222	- Nguyên giá		66.763.688.737	55.902.344.767
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(20.021.717.772)	(11.735.043.697)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	678.174.291	570.211.892
228	- Nguyên giá		847.730.430	608.934.320
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(169.556.139)	(38.722.428)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	239.152.229.990	87.453.715.522
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	175.652.215.596	173.941.206.092
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		24.415.798.196	22.764.161.692
258	3. Đầu tư dài hạn khác		151.236.417.400	151.177.044.400
260	V. Tài sản dài hạn khác		23.657.753.244	27.572.407.804
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	21.495.687.151	25.203.349.523
268	3. Tài sản dài hạn khác		2.162.066.093	2.369.058.281
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		2.166.407.917.407	1.668.682.025.761

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	NGUỒN VỐN	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2009	31/12/2008
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		1.396.017.552.543	988.095.421.816
310	I. Nợ ngắn hạn		1.165.757.688.392	915.962.388.255
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	867.858.190.015	607.351.172.990
312	2. Phải trả người bán		186.475.357.714	34.098.804.525
313	3. Người mua trả tiền trước		13.388.391.115	34.098.804.525
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	55.117.534.327	39.921.766.047
315	5. Phải trả người lao động		10.421.802.063	17.060.238.230
316	6. Chi phí phải trả	14	6.732.424.102	10.075.377.984
319	9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15	25.763.989.056	7.425.145.131
				174.950.000
330	II. Nợ dài hạn		230.259.864.151	72.133.033.561
333	3. Phải trả dài hạn khác		1.662.178.414	2.338.687.471
334	4. Vay và nợ dài hạn	16	228.011.772.372	68.975.670.626
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		585.913.365	818.675.464
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		764.035.891.020	671.933.741.468
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	763.503.458.593	671.639.204.529
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		635.362.670.000	635.362.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14.776.645.200	14.774.304.339
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.802.380.000)	
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(7.428.608.289)	
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		122.595.131.682	21.502.230.190
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		532.432.427	294.536.939
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		532.432.427	294.536.939
439	<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		6.354.473.844	8.652.862.477
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		2.166.407.917.407	1.668.682.025.761

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Hưng

Giám đốc Tài chính

Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2009	Năm 2008
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	3.486.156.963.296	2.074.799.044.404
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	77.551.911.553	73.613.250.767
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.408.605.051.743	2.001.185.793.637
11	4. Giá vốn hàng bán	20	2.989.247.121.281	1.705.318.221.038
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		419.357.930.462	295.867.572.599
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16.782.868.760	26.742.838.277
22	7. Chi phí tài chính	22	76.263.486.246	32.971.579.974
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		52.356.336.088	22.137.295.727
24	8. Chi phí bán hàng		112.845.273.056	103.285.342.072
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		94.926.066.099	74.945.904.291
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		152.105.973.821	111.407.584.539
31	11. Thu nhập khác		3.147.034.387	4.201.813.784
32	12. Chi phí khác		3.513.791.980	3.335.338.873
40	13. Lợi nhuận khác		(366.757.593)	866.474.911
41	14. Lợi nhuận từ Công ty liên doanh, LK		(2.744.266.822)	(1.035.838.308)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		148.994.949.406	111.238.221.142
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23	26.141.951.891	24.300.355.944
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		122.852.997.515	86.937.865.198
	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	24	(453.972.924)	(649.415.702)
	18.2. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		123.306.970.439	87.587.280.900
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.942	2.564

Ghi chú: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm cả nội bộ giữa các đơn vị thành viên là

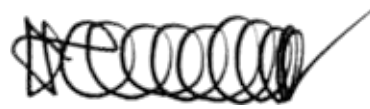
3.696.585.000.000 2.277.864.000.000

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Hưng



Lê Thanh Sơn



Nguyễn Trung Chính

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp trực tiếp Năm 2009

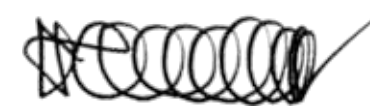
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2009	Năm 2008
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		3.829.954.924.166	2.109.925.165.890
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(3.709.487.855.286)	(2.035.153.281.647)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(105.065.086.454)	(68.333.808.130)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(48.669.827.564)	(22.029.094.963)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(27.700.409.937)	(19.221.978.652)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		355.099.653.384	486.906.298.990
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(473.518.837.681)	(850.664.461.082)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(179.387.439.372)	(398.571.159.594)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(166.573.173.373)	(110.363.741.477)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		50.490.510	50.490.510
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(365.557.387.320)	(386.241.692.800)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		365.384.682.320	626.857.992.800
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(9.790.000.000)	(188.916.500.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.349.889.000	16.500.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.670.775.315	22.362.154.784
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(160.464.723.548)	(19.525.496.511)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	12.201.564.339
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(1.802.380.000)	
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		2.441.365.006.695	1.182.637.363.154
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.106.166.994.937)	(612.659.550.468)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.697.128.000)	(79.700.068.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		320.698.503.758	502.479.309.025
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(19.153.659.162)	84.382.652.920
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		177.375.396.960	93.125.904.662
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		506.310.568	(133.160.622)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		158.728.048.366	177.375.396.960

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010



Nguyễn Việt Hưng



Lê Thanh Sơn



Nguyễn Trung Chính

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007 và thay đổi lần cuối cùng (lần 04) vào ngày 21 tháng 12 năm 2009.

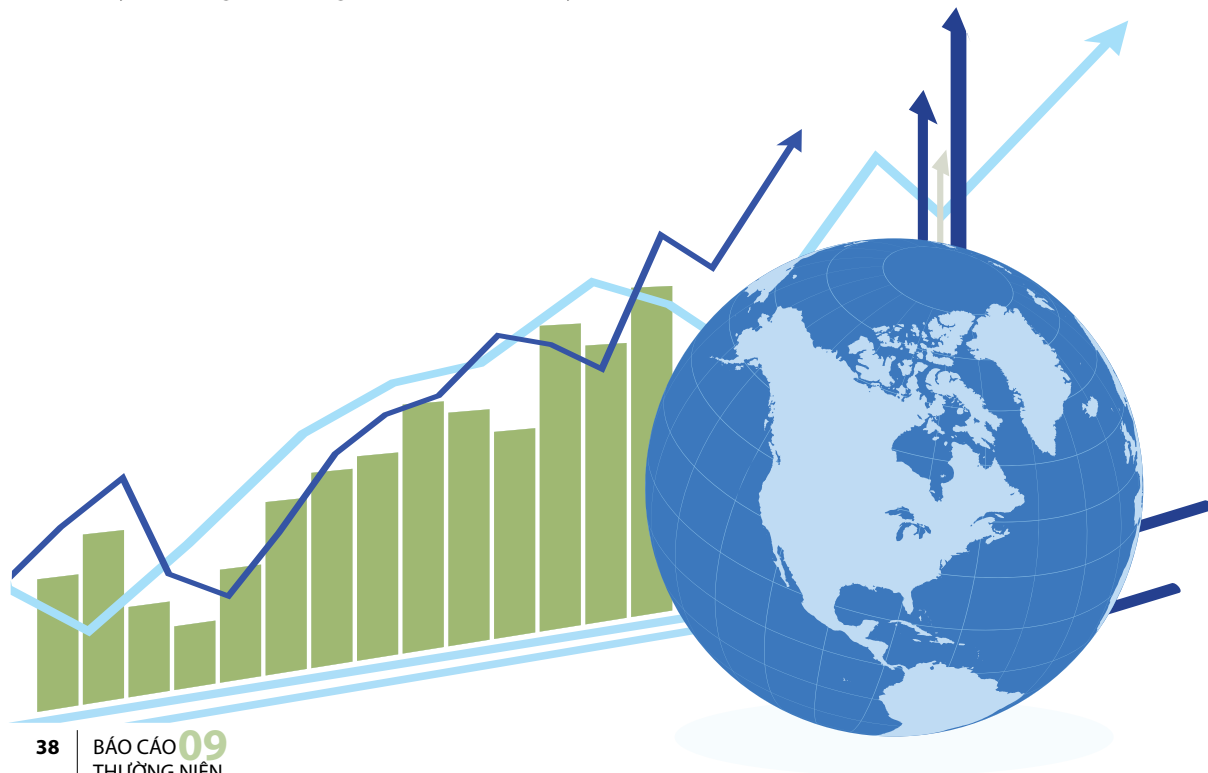
### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là công nghệ thông tin, viễn thông và kinh doanh điện tử.

### Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015824 được thay đổi lần 04 ngày 21 tháng 12 năm 2009, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
- Kinh doanh, đầu tư. Môi giới và quản lý bất động sản;
- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.
- Trụ sở chính của Công ty tại Tòa tháp CMC – Lô C1A – Cụm Tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy - Phường Dịch Vọng Hậu – Quận Cầu Giấy – Hà Nội



Danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty con, công ty liên doanh của Công ty gồm có:

### Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn

Tên	Trụ sở
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	Tòa nhà CMC Tower – Phường Dịch Vọng Hậu – Quận Cầu Giấy – Hà Nội – Việt Nam

### Công ty con

Tên	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích tại ngày 31/12/2009	Tỷ lệ biểu quyết tại 31/12/2009
Công ty TNHH Máy tính CMS	Tầng 13 – Tòa nhà CMC Tower	100%	100%
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	Tầng 14 – Tòa nhà CMC Tower	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC (CSI)	Tầng 15, 16 – Tòa nhà CMC Tower	100%	100%
Công ty TNHH Phân phối CMC	Tầng 12 – Tòa nhà CMC Tower	93,04%	93,04%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC	Tầng 15 – Tòa nhà CMC Tower	100%	100%
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Tầng 13 – Tòa nhà CMC Tower	100%	100%
Công ty TNHH CMC Blue France	Cộng Hòa Pháp	100%	100%

### Công ty liên doanh

Tên	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích tại ngày 31/12/2009	Tỷ lệ biểu quyết tại 31/12/2009
Công ty liên doanh Segmanta - CMC	Tầng 13 – Tòa nhà CMC Tower	50%	50%
Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật với Công ty Hanel	Khu công nghiệp Sài Đồng B - Quận Long Biên – Hà Nội	66,67%	66,67%

### Công ty liên doanh

Tên	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông tại ngày 31/12/2009	Tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông tại ngày 31/12/2009
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Lô C1A Cụm Tiểu thủ CN và CNN – Quận Cầu Giấy – Hà Nội	49%	49%

## 2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

### Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

*Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

### Góp vốn liên doanh

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào các liên doanh được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

### Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### Nguyên tắc ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà đơn vị nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự

### Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo nhóm hàng trên cơ sở phù hợp với quy trình, đặc điểm kinh doanh của từng Đơn vị, cụ thể:

- Hàng tồn kho chủ yếu là các loại thiết bị máy tính, thiết bị điện tử tại Công ty TNHH Máy tính CMS, Công ty TNHH Phân phối CMC dùng để lắp ráp, bán lẻ hoặc tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC và Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC được ghi

nhận theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Hàng hóa là các thiết bị, phần cứng máy tính tại Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC; phần mềm tại Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC và tại Văn phòng Công ty để bán theo đơn đặt hàng cho các dự án được ghi nhận theo phương pháp thực tế đích danh.

Giá trị sản phẩm dở dang là các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa hoàn thành sản phẩm, đang trong giai đoạn hoàn thiện để bán, bao gồm:

- Chi phí sản xuất dở dang phần mềm đóng gói và phần mềm triển khai tại Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC. Trong đó, phần mềm đóng gói là phần mềm đã hoàn thiện từ các năm trước, các khoản chi phí phát sinh trong năm là các khoản chi phí nâng cấp phần mềm để tiếp tục bán cho các khách hàng hiện tại. Phần mềm triển khai là phần mềm đang trong giai đoạn lập trình, chưa hoàn thành để cung cấp cho khách hàng. Các khoản chi phí được kết chuyển vào giá vốn tương ứng với doanh thu đã ghi nhận.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến giai đoạn xây dựng, sản xuất phần mềm an ninh cho máy tính. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là công trình xây dựng tòa nhà Trí Thức được ghi nhận tại từng thời điểm nghiệm thu giai đoạn với nhà thầu và theo giá trị trên hóa đơn do nhà thầu phát hành. Chi phí xây dựng cơ bản khác được ghi nhận theo giá trị thanh toán giữa các bên.

### Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	3-10 năm
- Phương tiện vận tải	5-6 năm
- Thiết bị văn phòng	3-5 năm

### Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu

tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Giá trị dự phòng trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn được giảm trừ trực tiếp vào giá gốc đầu tư chứng khoán và không trình bày tách biệt vào khoản mục dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán.

### Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

### Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí thuê tài sản;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí triển khai dự án chờ phân bổ;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn;
- Chi phí khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa đủ chứng từ, hóa đơn được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

**Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ/USD) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng hoặc tỷ giá thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận theo Thông tư 201/2009/TT – BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính.

Đối với các công ty con, công ty liên kết, liên doanh đang trong quá trình xây dựng, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, toàn bộ chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh được ghi nhận vào tài khoản chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí hoạt động tài chính của các kỳ hoạt động kinh doanh tiếp theo với thời gian không quá 5 năm.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

*Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:*

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;
- Lỗ chênh lệch tỷ giá;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính. Riêng các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ được bù trừ với các khoản lãi do thay đổi tỷ giá hối đoái phát sinh trong năm tài chính.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế**

*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



### 3. TIỀN

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Tiền mặt tại quỹ	8.512.188.911	9.233.030.201
Tiền gửi ngân hàng	144.215.859.455	168.142.366.759
<b>Cộng</b>	<b>152.728.048.366</b>	<b>177.375.396.960</b>

### 4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Đầu tư cổ phiếu	1.912.335.000	1.104.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	3.076.405.000	2.903.700.000
<b>Cộng</b>	<b>4.988.740.000</b>	<b>4.007.700.000</b>

### 5. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Hàng mua đang đi đường	29.815.185.067	29.189.268.423
Nguyên liệu, vật liệu	47.242.108.009	39.883.631.354
Công cụ, dụng cụ	3.446.598.389	2.112.046.947
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.680.885.606	21.902.453.267
Thành phẩm	51.997.357.491	25.052.635.467
Hàng hóa	233.853.461.529	361.683.870.804
Hàng gửi đi bán	77.402.270.956	8.346.204.263
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.435.611.184)	
<b>Cộng</b>	<b>461.002.255.863</b>	<b>485.707.860.563</b>

### 6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.802.831	-
Thuế xuất nhập khẩu	3.105.072	316.823.122
Thuế thu nhập cá nhân	3.138.636	-
<b>Cộng</b>	<b>3.737.252.69</b>	<b>316.823.122</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

### 7. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vật tải	Thiết bị Dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<b>I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ</b>						
<b>Dư đầu năm</b>	<b>450.815.816</b>	<b>42.481.732.693</b>	<b>4.381.601.908</b>	<b>8.489.963.975</b>	<b>98.230.375</b>	<b>55.902.344.767</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>365.970.645</b>	<b>10.706.000.525</b>	<b>563.504.848</b>	<b>2.015.539.667</b>		<b>55.902.344.767</b>
<i>Mua sắm mới</i>	365.970.645	5.328.341.208	563.504.848	1.400.599.866		7.658.416.567
<i>Đầu tư XD CB</i>	-	5.377.659.317		176.092.876		5.553.752.193
<i>Phân loại lại</i>	-			212.920.219		212.920.219
<i>Tăng khác</i>				225.926.706		225.926.706
<b>Giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>2.365.109.853</b>	<b>217.973.520</b>	<b>206.588.342</b>	<b>-</b>	<b>2.789.671.715</b>
<i>Thanh lý</i>	-	429.978.277	217.973.520	193.598.342		841.550.139
<i>Phân loại lại</i>		193.647.088				193.647.088
<i>Giảm khác</i>		1.741.484.488		12.990.000		1.754.474.488
<b>Dư cuối năm</b>	<b>816.786.461</b>	<b>50.822.623.365</b>	<b>4.727.133.236</b>	<b>10.298.915.300</b>	<b>98.230.375</b>	<b>66.763.688.737</b>

### II GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

<b>Dư đầu năm</b>	<b>-</b>	<b>3.746.352.702</b>	<b>2.588.776.876</b>	<b>5.399.914.119</b>		<b>11.735.043.697</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>106.725.562</b>	<b>6.127.743.338</b>	<b>369.202.840</b>	<b>2.235.224.469</b>	<b>33.836.214</b>	<b>8.872.732.423</b>
<i>Khấu hao</i>	106.725.562	6.127.743.338	369.202.840	12.376.071	33.836.214	8.860.356.353
<i>Phân loại lại</i>	-			176.092.876		12.376.071
<b>Giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>277.104.278</b>	<b>186.187.718</b>	<b>122.766.352</b>		<b>586.058.348</b>
<i>Thanh lý</i>		104.891.707	186.187.718	122.766.352		413.845.777
<i>Phân loại lại</i>		12.376.071				12.376.071
<i>Giảm khác</i>		159.836.500				159.836.500
<b>Dư cuối năm</b>	<b>106.725.562</b>	<b>9.596.991.762</b>	<b>2.771.791.998</b>	<b>7.512.372.236</b>	<b>33.836.214</b>	<b>20.021.717.772</b>

### III GIÁ TRỊ CÒN LẠI

<b>Dư đầu năm</b>	<b>450.815.816</b>	<b>38.735.379.991</b>	<b>1.792.825.032</b>	<b>3.090.049.856</b>	<b>98.230.375</b>	<b>44.167.301.070</b>
<b>Cuối năm</b>	<b>710.060.899</b>	<b>41.225.631.603</b>	<b>1.955.341.238</b>	<b>2.786.543.064</b>	<b>64.394.161</b>	<b>46.741.970.965</b>

## 8 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nhãn hiệu hàng hóa</b>				
<b>Nguyên giá TSCĐ</b>				
Số dư đầu kỳ	407.086.545	177.457.775	24.390.000	608.934.320
Số tăng trong kỳ	-	55.311.170	183.484.940	238.796.110
- Mua trong kỳ	-	55.311.170	183.484.940	238.796.110
Số giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ	<b>407.086.545</b>	<b>232.768.945</b>	<b>207.874.940</b>	<b>847.730.430</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu kỳ	12.972.886	20.241.694	5.507.848	38.722.428
Số tăng trong kỳ	72.862.462	57.971.249		130.833.711
- Khấu hao trong kỳ	72.862.462	57.971.249		130.833.711
Giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ	<b>85.835.348</b>	<b>78.212.943</b>	<b>5.507.848</b>	<b>169.556.139</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu kỳ	<b>394.113.659</b>	<b>157.216.081</b>	<b>18.882.152</b>	<b>570.211.892</b>
Tại ngày cuối kỳ	<b>321.251.197</b>	<b>154.556.002</b>	<b>18.882.152</b>	<b>678.174.291</b>

## 9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
- Xây dựng Tòa nhà tri thức	229.873.419.339	76.286.530.307
- Nhà máy sản xuất máy tính CMS	2 68.925.813	268.925.813
- Xây dựng trung tâm chăm sóc khách hàng tại Sài Đồng	7.584.739.769	6.846.761.975
- Xây dựng Trung tâm dữ liệu Sài đồng	-	324.367.120
- Xây dựng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại TP HCM	-	3.665.504.502
- Xây dựng dịch vụ cho thuê kênh Bluenet	-	25.262.169
- Chi phí Thẩm định Dự án	-	36.363.636
- Dự án Đàm thoại đa phương	1 0.995.636	-
- Dự án: P.Network CMC Tower	8 28.026.528	-
- Dự án: Point to Point	3 81.028.496	-
- Dự án: Xây dựng Hệ thống ISO	2 05.094.409	-
<b>Cộng</b>	<b>239.152.229.990</b>	<b>87.453.715.522</b>

## 10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	24.415.798.196	22.764.161.692
Đầu tư dài hạn khác	151.236.417.400	151.177.044.400
- Góp vốn vào Công ty Vijasgate	627.044.400	627.044.400
- Đầu tư trái phiếu	109.373.000	50.000.000
- Đại học quốc tế Bắc Hà	2.000.000.000	2.000.000.000
- Góp vốn vào Ngân hàng Bảo Việt	148.500.000.000	148.500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	36.363.636
<b>Cộng</b>	<b>175.652.215.596</b>	<b>173.941.206.092</b>

## Danh sách các công ty liên kết, liên doanh quan trọng

Tên công ty	Vốn góp	Lợi ích từ Công ty liên doanh, liên kết	Cộng
<b>Công ty liên doanh</b>	<b>8.650.111.000</b>	<b>( 2.744.780.775)</b>	<b>5.905.330.225</b>
- Công ty Liên doanh Segmanta CMC	5.000.000.000	( 2.744.780.775)	2.255.219.225
- Dự án hợp tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật	3.650.111.000	-	3.650.111.000
Công ty liên kết	19.590.000.000	( 1.079.532.029)	18.510.467.971
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	19.590.000.000	( 1.079.532.029)	18.510.467.971
<b>Cộng</b>	<b>28.240.111.000</b>	<b>( 3.824.312.804)</b>	<b>24.415.798.196</b>

## 11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	5.608.097.009	5.153.678.595
Chi phí thành lập doanh nghiệp	219.839.807	365.903.383
Chi phí triển khai Dự án chờ phân bổ	10.856.745.480	11.264.763.843
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.500.468.000	4.801.426.977
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.310.536.855	3.617.576.725
<b>Cộng</b>	<b>21.495.687.151</b>	<b>25.203.349.523</b>



**12 . VAY NGẮN HẠN**

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Vay ngắn hạn	866.921.351.722	604.688.771.942
Vay dài hạn đến hạn trả	9.366.838.293	2.662.401.048
<b>Cộng</b>	<b>867.858.190.015</b>	<b>607.351.172.990</b>

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn bao gồm

Đối tượng cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất vay	(Đơn vị tính: VND)
			Số dư tại 31/12/2009 Quy đổi VND
<b>Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CMC</b>			
Ngân hàng TMCP Công thương	3 tháng	0,825%/tháng đến 1%/tháng	20.660.913.617 13.921.844.495
Vay các cá nhân khác			
<b>Tại Công ty TNHH Máy tính CMS</b>			
Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam (vay ngoại tệ)	3 tháng	5 - 5,5% /năm	6.739.069.122 130.680.113.099
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam (vay ngoại tệ)	3 tháng	4,8% - 10,5% /năm	39.371.067.364
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (vay ngoại tệ)	3-6 tháng	3% - 6% /năm	2.736.271.615
Ngân hàng TMCP An Bình (vay ngoại tệ)	5 tháng	6% - 6,5% /năm	2.487.817.470
Ngân hàng TMCP Quân đội (vay ngoại tệ)	3 tháng	5,5 /năm	25.978.374.238
Ngân hàng TMCP Quân đội (vay ngoại tệ)	3 tháng	5,5 /năm	3.601.871.042
Ngân hàng TMCP Quân đội (vay ngoại tệ)	6 tháng	7,2 %/ năm	6.386.996.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3-6 tháng	10,5%/năm	13.630.154.453
Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam	3 tháng	12%/năm	25.752.496.260
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	3 tháng	10,5%/năm	6.190.700.221
Ngân hàng TMCP Quân đội	3 tháng	12%/năm	4.544.364.436
<b>Tại Công ty TNHH Phần mềm CMC</b>			
Vay cá nhân	1 năm	12%/năm	383.935.000 383.935.000
<b>Tại Công ty TNHH Tích hợp CMC</b>			
Ngân hàng TMCP Quân đội	3-5 tháng	10%/năm	64.910.867.056 38.804.258.713
Ngân hàng TMCP Quân đội (vay ngoại tệ)	3 tháng	4%/năm	3.018.839.494
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (vay ngoại tệ)	3 tháng	6%/năm	1.176.940.723
Ngân hàng TMCP Quân đội	3 - 6 tháng	10,2% đến 11,2%/năm	10.671.110.515
Ngân hàng TMCP An Bình (vay ngoại tệ)	6 tháng	6%/năm	182.796.717
Ngân hàng TMCP An Bình	6 tháng	12%/năm	9.811.920.894
Vay cá nhân	6-12 tháng	9,6% đến 10,5%/năm	1.245.000.000
<b>Tại Công ty TNHH Phân phối CMC</b>			
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	649.485.522.951 6.825.585.623
Ngân hàng ANZ (vay ngoại tệ)	2,4% + chi phí sử dụng vốn vay	Theo từng giấy nhận nợ	63.407.721.692
Ngân hàng TMCP Quân đội	LS tiết kiệm trả sau VND kỳ hạn 12 tháng + 4%/năm	Dưới 5 tháng	112.535.012.750
Ngân hàng TMCP An Bình	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	10.480.316.331

Đối tượng cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất vay	(Đơn vị tính: VND)
			Số dư tại 31/12/2009 Quy đổi VND
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	25.759.931.952
Ngân hàng ANZ (vay ngoại tệ)	2,4%/ năm+ chi phí vốn vay	Theo từng giấy nhận nợ	78.765.310.552
Sở GD Ngân hàng ĐTPT Việt Nam	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	139.467.976.100
Ngân hàng TMCP Quân đội	Theo từng giấy nhận nợ	5 tháng	43.913.166.292
Ngân hàng TMCP An Bình	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	50.540.925.489
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (vay ngoại tệ)	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	111.935.748.537
Vay cá nhân bằng Việt Nam đồng	1 tháng đến 1 năm	6%/năm đến 12%/năm	1.924.748.633
Vay cá nhân bằng ngoại tệ	3 tháng		3.929.079.000
<b>Tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC</b>			
Ngân hàng TMCP Quân đội	12 tháng	12%/năm	800.000.000 800.000.000
<b>Cộng</b>			<b>866.921.351.722</b>

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Thuế giá trị gia tăng	26.796.135.446	11.162.320.857
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	1.066.218.601
Thuế xuất, nhập khẩu	7.538.382.663	4.352.378.535
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.175.211.198	21.675.347.390
Thuế thu nhập cá nhân	5.887.792.531	1.645.149.564
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.901.248.9	20.351.100
<b>Cộng</b>	<b>55.117.534.327</b>	<b>39.921.766.047</b>

**14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Trích trước lãi vay phải trả	1.638.825.360	2.841.095.065
Chi phí phải trả khác	5.093.598.742	7.234.282.919
<b>Cộng</b>	<b>6.732.424.102</b>	<b>10.075.377.984</b>

**15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Kinh phí công đoàn	1.558.837.819	1.047.570.559
Bảo hiểm xã hội	4.744.550.985	98.237.669
Bảo hiểm y tế	1.817.103.300	359.657.324
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	23.540.889.952	<b>5.919.679.579</b>
<b>Cộng</b>	<b>25.763.989.056</b>	<b>7.425.145.131</b>

**16 . VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Vay ngân hàng	139.032.773.108	40.865.670.626
Vay đối tượng khác	88.978.999.264	28.110.000.000
<b>Cộng</b>	<b>228.011.772.372</b>	<b>68.975.670.626</b>

Chi tiết các khoản vay dài hạn và số phải trả trong năm 2010 như sau:

Đối tượng cho vay	Số dư tại ngày 31/12/2009	Số tiền phải trả trong năm 2010	Số phải trả trong các năm tiếp theo
<b>Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CMC</b>	<b>228.011.772.372</b>	-	228.011.772.372
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	139.032.773.108	-	139.032.773.108
Vay tổ chức và cá nhân khác	88.978.999.264	-	88.978.999.264
<b>Tại Công ty TNHH Phần mềm CMC</b>	<b>936.838.293</b>	936.838.293	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	936.838.293	936.838.293	-
<b>Cộng</b>	<b>228.948.610.665</b>	<b>936.838.293</b>	<b>228.011.772.372</b>

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Trong năm 2008**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau Cộng thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại 31/12/2007</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>248.000.000.000</b>		<b>(163.020.000)</b>	<b>71.107.539.910</b>	<b>658.944.519.910</b>
Tăng do nhận thêm vốn	7.169.490.000	5.032.074.339	-	-	-	12.201.564.339
Tăng vốn từ lợi nhuận	49.935.410.000	-	-	-	-	49.935.410.000
Chuyển từ thặng dư	238.257.770.000	(238.257.770.000)	-	-	-	-
Lãi Trong Kỳ trước	-	-	-	-	87.587.280.900	87.587.280.900
Tăng khác	-	-	-	163.020.000	-	163.020.000
Trả cổ tức	-	-	-	-	(129.635.478.000)	(129.635.478.000)
Phân phối quỹ KT, PL	-	-	-	-	(7.339.311.806)	(7.339.311.806)
Giảm khác	-	-	-	-	(217.800.814)	(217.800.814)
<b>Số dư tại 31/12/2008</b>	<b>635.362.670.000</b>	<b>14.774.304.339</b>	-	-	<b>21.502.230.190</b>	<b>671.639.204.529</b>

Trong năm 2009

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau Cộng thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại 31/12/2008</b>	<b>635.362.670.000</b>	<b>14.774.304.339</b>	-	-	<b>21.502.230.190</b>	<b>658.944.519.910</b>
Lãi trong năm 2009	-	-	-	-	21.502.230.190	21.502.230.190
Tăng khác	-	2.340.861	-	(1.802.380.000)	-	(1.800.039.139)
Trả cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(12.697.128.000)	(12.697.128.000)
Phân phối quỹ KT, PL	-	-	-	-	(9.258.835.464)	(9.258.835.464)
Do đánh giá tỷ giá	-	-	(7.428.608.289)	-	-	(7.428.608.289)
Giảm khác	-	-	-	-	(258.105.483)	(258.105.483)
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>635.362.670.000</b>	<b>14.776.645.200</b>	<b>(7.428.608.289)</b>	<b>(1.802.380.000)</b>	<b>122.595.131.682</b>	<b>763.503.458.593</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2009	Tỷ lệ	31/12/2008	Tỷ lệ
Vốn góp của cá nhân	220.162.700.000	34,65%	240.920.020.000	37,92%
Vốn góp của Công ty CP XNK TH	83.999.970.000	13,22%	63.242.650.000	9,95%
NH Nông nghiệp và PT Nông thôn	32.000.000.000	5,04%	32.000.000.000	5,04%
Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	32.000.000.000	5,04%	32.000.000.000	5,04%
Công ty TNHH MVI	133.600.000.00	21,03%	133.600.000.000	21,03%
Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh	133.600.000.000	21,03%	133.600.000.000	21,03%
<b>Cộng</b>	<b>635.362.670.000</b>	<b>100%</b>	<b>635.362.670.000</b>	<b>100%</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm 2009	Năm 2008
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	635.362.670.000	340.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	295.362.670.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	635.362.070.000	635.362.670.000

**đ) Cổ phiếu**

	Năm 2009	31/12/2008
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6 3.536.267	63.536.2670
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6 3.536.267	63.536.267
- Cổ phiếu phổ thông	63.536.267	63.536.267
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(178.369)	-
- Cổ phiếu phổ thông	(178.369)	-
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.357.898	63.536.267
- Cổ phiếu phổ thông	63.357.898	63.536.267
Cổ phiếu ưu đãi		

**e) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2009	Năm 2008
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	123.306.970.439	87.587.280.900
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu PT:	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu PT	123.306.970.439	87.587.280.900
- Cổ phiếu PT đang lưu hành bình quân trong kỳ	6 3.507.405	34.162.924
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.942	2.564

**18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.486.156.963.296	2.074.799.044.404-
<b>Cộng</b>	<b>3.486.156.963.296</b>	<b>2.074.799.044.404</b>

**19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Chiết khấu thương mại	20.767.108.483	4.733.394.815
Giảm giá hàng bán	52.461.650.210	68.379.533.283
Hàng bán bị trả lại	4.323.152.860	500.322.669
<b>Cộng</b>	<b>77.551.911.553</b>	<b>73.613.250.767</b>

**20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	2.984.029.895.327	1.702.916.661.409
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.217.225.954	2.401.559.629
<b>Cộng</b>	<b>2.989.247.121.281</b>	<b>1.705.318.221.038</b>

**21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.272.851.811	24.692.384.582
Lãi bán hàng trả chậm	4.306.935.296	1.029.213.052
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.203.081.653	1.021.240.643
<b>Cộng</b>	<b>16.782.868.760</b>	<b>26.742.838.277</b>

**22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lãi tiền vay	52.356.336.088	22.137.295.727
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.667.218.346	10.833.780.575
Chi phí tài chính khác	2 39.931.812	503.672
<b>Cộng</b>	<b>76.263.486.246</b>	<b>32.971.579.974</b>

**23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	26.141.951.891	24.300.355.944
<b>Cộng</b>	<b>26.141.951.891</b>	<b>24.300.355.944</b>

**24 . LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

Các công ty con	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số tại 31/12/2009 VND	Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày 31/12/2009 VND
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC</b>	<b>(453.972.924)</b>	6.354.473.844
	<b>(453.972.924)</b>	<b>6.354.473.844</b>

**25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**Thông tin về các bên liên quan** Số tiền (triệu VND)  
 Thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm 2009 324

Bên liên quan	Quan hệ	Bản chất giao dịch	Số tiền (triệu VND)
Công ty CP Hạ Tầng Viễn thông CMC	Công ty Liên kết	Góp vốn	9.790

**Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 đã được Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán. Số liệu này được phân loại lại để phù hợp với số liệu so sánh của năm nay

Trên báo cáo kết quả kinh doanh, chi phí triển khai các dự án trong chi phí bán hàng năm 2008 được phân loại sang chỉ tiêu giá vốn hàng bán để phù hợp với cách trình bày của năm 2009, lợi nhuận không thay đổi.

	Số trên báo cáo kiểm toán (VND)	Số liệu được điều chỉnh lại (VND)	Chênh lệch (VND)
- Giá vốn hàng bán	1.682.440.599.935	1.705.318.221.038	(22.877.621.103)
- Chi phí bán hàng	126.162.963.175	103.285.342.072	22.877.621.103

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

Kế toán trưởng



**Nguyễn Việt Hưng**

Giám đốc Tài chính



**Lê Thanh Sơn**

Tổng Giám đốc



**Nguyễn Trung Chính**





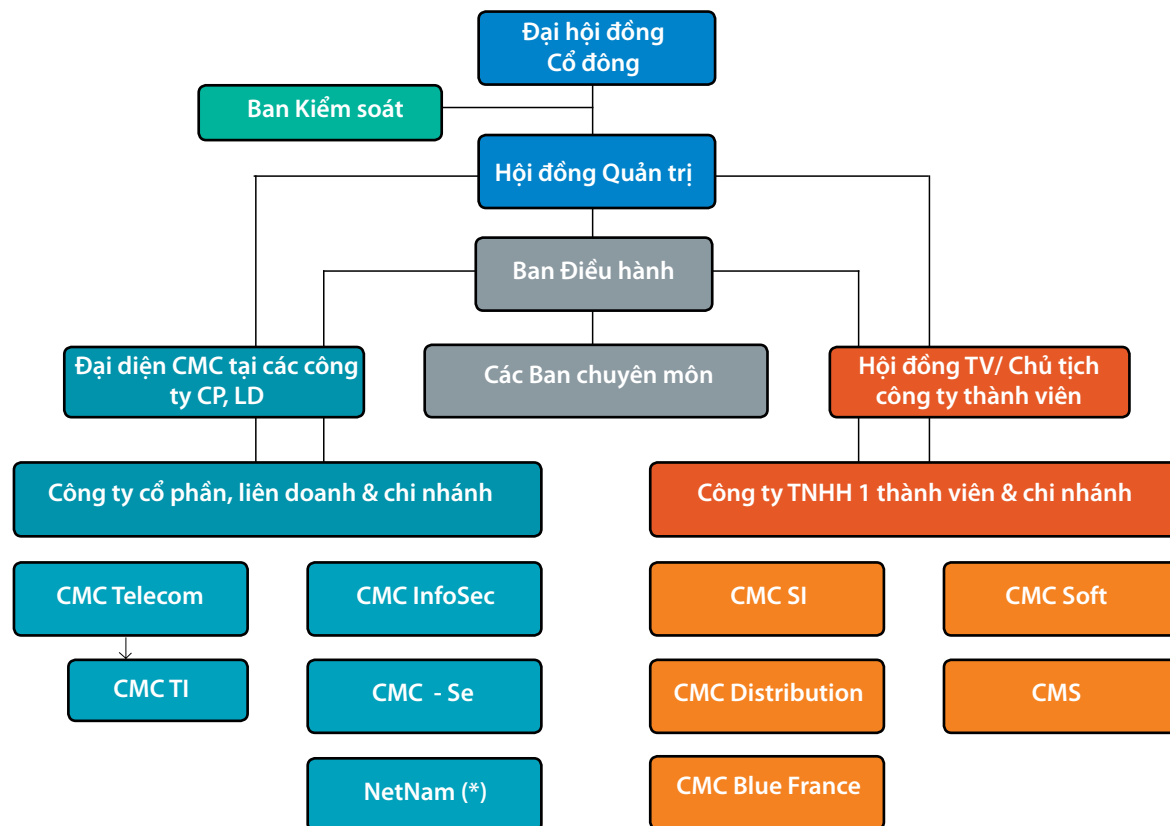
1. TỔ CHỨC
2. NHÂN SỰ
3. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN
4. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
5. THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG
6. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ
7. NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG
8. 17 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2009

**CMC** 2009  
Năm

# 1. TỔ CHỨC

CMC xây dựng tổ chức trên cơ sở xác định rõ ràng cơ cấu quản trị, áp dụng những chuẩn mực trong quản trị điều hành, xác định trách nhiệm và mối quan hệ của công ty mẹ và các công ty con. Từ đó, việc quản trị doanh nghiệp sẽ hiệu quả hơn bởi vừa có khả năng kiểm soát, giám sát; vừa tạo điều kiện chủ động cho Ban Điều hành các công ty thành viên.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC CỦA CMC:



## A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của CMC bao gồm 8 thành viên, đang thực hiện nhiệm vụ theo nhiệm kỳ 04 năm (2007 – 2011)

**Ông Hà Thế Minh**  
Chủ tịch HĐQT

**Ông Nguyễn Hồng Sơn**  
Thành viên HĐQT

**Ông Nguyễn Trung Chính**  
Phó Chủ tịch HĐQT

**Ông Nguyễn Kim Cương**  
Thành viên HĐQT

**Ông Vũ Văn Tiên**  
Phó Chủ tịch HĐQT

**Ông Hoàng Ngọc Hùng**  
Thành viên HĐQT

**Ông Nguyễn Phước Hải**  
Thành viên HĐQT

**Ông Nguyễn Minh Đức**  
Thành viên HĐQT

## B. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC bao gồm 03 thành viên, đang thực hiện nhiệm vụ theo nhiệm kỳ 04 năm (2007 – 2011):

**Ông Nguyễn Đức Khương**  
Trưởng ban

**Ông Tạ Hoàng Linh**  
Thành viên

**Ông Đào Mạnh Kháng**  
Thành viên

## C. BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Công ty hiện nay bao gồm các thành viên sau:

**Ông Nguyễn Trung Chính**  
Tổng Giám đốc

**Ông Phạm Hồng Hải**  
Phó Tổng Giám đốc

**Ông Hoàng Xuân Hiếu**  
Phó Tổng Giám đốc

**Ông Hoàng Ngọc Hùng**  
Phó Tổng Giám đốc

**Ông Nguyễn Phước Hải**  
Phó Tổng Giám đốc

**Ông Lê Thanh Sơn**  
Giám đốc Tài chính



## D. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, CÔNG TY LIÊN DOANH CỦA CMC

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ (TỶ VNĐ)	VỐN GÓP CỦA CMC (TỶ VNĐ)	TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA CMC/VĐL THỰC GÓP
1	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	50	50	100%
2	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	20	20	100%
3	Công ty TNHH Máy tính CMS	50	50	100%
4	Công ty TNHH Phân phối CMC	100	100	100%
5	Công ty CP Dịch vụ Viễn thông CMC	160	96.85	93,04%
6	Công ty CP An ninh An toàn Thông tin	6	5,98	99,67%
7	Công ty CMC Blue France	5,4	5,4	100%
8	Công ty CP Liên doanh CMC-Segmenta	10	5	50%
9	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	40	CMC Telecom góp 19,6 tỷ	CMC Telecom sở hữu 49%
10	Công ty NetNam (*)	4,2	1.8396	43,8

(\*) Tháng 3 năm 2010, CMC mua 43,8% cổ phần của Công ty NetNam và trở thành đối tác chiến lược của Công ty này. Công ty NetNam được biết đến là doanh nghiệp đầu tiên, có lịch sử và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam. NetNam có vốn điều lệ là 4,2 tỷ đồng, là doanh nghiệp nhà nước mới được cổ phần hóa đầu năm 2010 vừa qua.





## E. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY

**Ông Hà Thế Minh**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Hà Thế Minh là kiến trúc sư trưởng, là người định hướng, đưa ra chiến lược và mục tiêu phát triển của Tập đoàn Công nghệ CMC trong suốt quá trình 17 năm hình thành và phát triển. Ông là người có tầm nhìn, sự hiểu biết toàn diện và sâu sắc trong công tác quản trị, nhân sự, về ngành công nghệ thông tin và viễn thông. Ông luôn coi trọng việc xây dựng văn hóa tri thức, môi trường học tập trong Công ty và đã đào tạo, định hướng nhiều lớp cán bộ trong Công ty để họ trở thành những thành viên chủ chốt của Tập đoàn Công nghệ CMC ngày hôm nay.

Ông Hà Thế Minh tốt nghiệp loại ưu trường Đại học Bách khoa Budapest, Hungary năm 1983, ông đã làm việc tại liên hiệp MMG – Hungary từ năm 1983 – 1986, công tác tại Viện Nghiên cứu Công nghệ Quốc gia từ năm 1986 – 1991 trước khi cùng ông Nguyễn Trung Chính thành lập CMC vào năm 1993.

**Ông Nguyễn Trung Chính**  
Phó chủ tịch HĐQT  
Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Trung Chính là một trong hai sáng lập viên của Tập đoàn Công nghệ CMC, cùng đồng hành với ông Hà Thế Minh trong suốt hơn 20 năm qua. Ông Nguyễn Trung Chính là một vị Tổng Giám đốc đầy nhiệt huyết và rất quyết liệt trong điều hành và quản trị Công ty, có khả năng nắm bắt và nhận định thị trường rất nhạy bén và luôn đưa ra các chỉ đạo sáng suốt, do đó ông là một trụ cột quan trọng nhất trong việc đưa CMC phát triển từ một công ty tin học với 20 thành viên ban đầu trở thành Tập đoàn CNTT hàng đầu Việt Nam như ngày nay. Ông Nguyễn Trung Chính được nhận bằng khen Doanh nhân Sao đỏ năm 2000, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2004, doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2008... và rất nhiều bằng khen, giải thưởng của nhiều tổ chức, Nhà nước vì những cống hiến cho ngành CNTT-VT nói riêng và cho xã hội nói chung.

Ông Nguyễn Trung Chính tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa khoa Kỹ thuật điện tử năm 1987.

**Ông Vũ Văn Tiền**  
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Vũ Văn Tiền được tin nhiệm bầu làm Phó chủ tịch HĐQT Tập đoàn Công nghệ CMC năm 2007. Ông là một doanh nhân rất nổi tiếng tại Việt Nam trong nhiều lĩnh vực và ngành nghề đặc biệt là xuất nhập khẩu, xây dựng, tài chính – ngân hàng – chứng khoán. Hiện ông giữ nhiều chức vụ cao cấp tại nhiều tổ chức, trong đó tiêu biểu là: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng An Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán An Bình... Ông Vũ Văn Tiền được nhận bằng khen Doanh nhân Sao đỏ năm 1999, Huân chương Lao động hạng 3 năm 1999 và rất nhiều bằng khen của Nhà nước, Chính phủ.

Ông Vũ Văn Tiền là cử nhân Học viện Quân sự và là cử nhân Đại học kinh tế quốc dân khoa kinh tế năm 1986.

**Ông Nguyễn Phước Hải**  
Thành viên HĐQT  
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Phước Hải là một trong những thành viên chủ chốt của CMC ngay từ những năm đầu thành lập. Ông Hải gia nhập CMC vào năm 1996; năm 1999 CMC thành lập Công ty Máy tính CMS và ông Hải được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty. Và kể từ đó đến nay, ông Nguyễn Phước Hải đã đưa CMS trở thành Thương hiệu Máy tính Việt Nam uy tín và tầm vóc số 1 trên thị trường. Năm 2007, ông Hải là 1 trong 13 cổ đông sáng lập và là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghệ CMC. Năm 2009, ông Hải được bổ nhiệm làm Phó tổng Giám đốc của Tập đoàn Công nghệ CMC với nhiệm vụ phụ trách hoạt động sản xuất, kinh doanh và đối ngoại của Tập đoàn Công nghệ CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính.

Ông Nguyễn Phước Hải tốt nghiệp hạng xuất sắc trường Bách Khoa Vinnhitxa (Liên Xô cũ) chuyên ngành Vô tuyến điện năm 1991.

**Ông Nguyễn Hồng Sơn**  
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Hồng Sơn là thành viên HĐQT Tập đoàn Công nghệ CMC từ năm 2007, đồng thời là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Hỗ trợ (Back office), của Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (CMC SI). Gần bó với CMC từ năm 1998 với vai trò là Giám đốc Dự án, sau đó là Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống CSI, ông có 19 năm kinh nghiệm về thị trường cũng như các giải pháp cho các nhu cầu đa dạng của khách hàng và là một trong những người đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn và quản trị các dự án CNTT lớn của CMC với các Bộ, các ngành, các tổ chức trong và ngoài nước.

Ông Nguyễn Hồng Sơn tốt nghiệp Kỹ sư Hệ thống Điều khiển tự động tại trường Đại học Kỹ thuật Điện tử Leningrad Liên xô cũ năm 1991 và Cử nhân Kinh tế đối ngoại tại trường Đại học Ngoại thương năm 1996.

**Ông Nguyễn Kim Cương**  
Thành viên Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Kim Cương gia nhập CMC năm 1998 trong vai trò trưởng phòng phần mềm của Công ty CMC. Năm 2000, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm Phần mềm thuộc Công ty và từ năm 2007 đến nay, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Giải pháp Phần mềm CMC đồng thời là thành viên HĐQT Tập đoàn Công nghệ CMC. Ông Nguyễn Kim Cương có vai trò rất lớn trong các dự án trọng yếu của CMC trong lĩnh vực phần mềm; là một trong những người đặt nền móng quan trọng nhất cho việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm như eDocman, iLib, IU, CPC – những sản phẩm hiện nay đang được triển khai rất rộng rãi tới khách hàng và 3 năm gần đây nằm trong Top những sản phẩm có doanh số cao nhất Việt Nam.

Ông Nguyễn Kim Cương bảo vệ thành công luận án tiến sỹ khoa học kỹ thuật, đại học Tổng hợp Gruzia (Liên xô cũ) năm 1995.



**Ông Hoàng Ngọc Hùng**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Phó Tổng Giám đốc Công ty



Ông Hoàng Ngọc Hùng đã công tác tại các cơ quan Nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam như Viện Nghiên cứu CN Quốc gia, Viện Tin học Viện KHCN Việt Nam và đã có kinh nghiệm là lãnh đạo cao cấp của một số tổ chức như: Tập đoàn Thiên Nam, Công ty máy tính Việt Khánh trước khi gia nhập CMC năm 2007 trong vai trò thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Giải pháp Phần mềm CMC. Trên cương vị Tổng Giám đốc Công ty CMC Soft, ông Hùng đã chứng minh một cách xuất sắc vai trò trụ cột của mình, ông đã đưa ra rất nhiều chính sách, đường lối đúng đắn về tổ chức, quản lý, tiếp thị, kinh doanh và tiếp tục đưa CMC Soft phát triển mạnh mẽ lên tầm cao mới. Năm 2009, ông Hoàng Ngọc Hùng được đồng thời bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghệ CMC phụ trách hoạt động sản xuất kinh doanh và quan hệ đối ngoại trong lĩnh vực phần mềm.

Ông Hoàng Ngọc Hùng tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật Budapest, Hungary khoa điện tử năm 1985.

**Ông Nguyễn Minh Đức**  
Thành viên Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Minh Đức hiện đang là giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ DTSC. Trước đó, ông là cán bộ cao cấp của các tổ chức trong và ngoài nước như: Đại sứ quán Đan Mạch, Văn phòng đại diện của Diethelm Technology... Ông là người có hiểu biết lớn về thị trường quốc tế, kiến thức sâu rộng về tài chính và quản trị. Ông Đức chính thức tham gia Hội đồng quản trị Công ty CMC vào tháng 3 năm 2007.

Ông Nguyễn Minh Đức là kỹ sư ngành Công nghệ, đại học Bách khoa Hà Nội năm 1983.

**Ông Hoàng Xuân Hiếu**  
Phó Tổng Giám đốc Công ty



Ông Hoàng Xuân Hiếu gia nhập CMC từ tháng 11 năm 2007 với vai trò là Phó Tổng Giám đốc – Tập đoàn Công nghệ CMC. Từ 4-2008, ông Hoàng Xuân Hiếu đảm nhiệm thêm vai trò Chủ tịch Điều hành của Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC, chịu trách nhiệm với Tập đoàn Công nghệ CMC về các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực tích hợp hệ thống.

Ông Hoàng Xuân Hiếu tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Berlin, chuyên ngành Toán kinh tế và tin học quản lý, CHDC Đức năm 1984. Từ năm 1985 -1993, ông làm việc tại Nhóm Tin học quản lý – Phòng Điều khiển Kinh tế - Viện Công nghệ thông tin đảm nhiệm các vị trí Nghiên cứu viên, Trưởng nhóm. Ông nhận bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Wharton School of Business – University of Pennsylvania, Mỹ năm 1995. Trong hơn 12 năm từ năm 1995 đến năm 2007 ông công tác tại Công ty IBM Việt Nam, trong hơn 12 năm từ năm 1995 và kinh qua các chức vụ như Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính và Phó tổng Giám đốc IBM Việt Nam.

**Ông Nguyễn Đức Khương**  
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Nguyễn Đức Khương có trên 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán. Từ năm 1998 đến năm 2007, ông Khương là Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, kế toán trưởng Công ty Máy tính CMS và được đề bạt làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kiêm kế toán trưởng khi Công ty CMC Distribution thành lập vào cuối năm 2007. Ông Khương được giao trọng trách làm Trưởng Ban Kiểm soát khi Tập đoàn Công nghệ CMC cổ phần hóa bởi những kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc của mình trong lĩnh vực tài chính và quản trị.

Ông Khương là cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính, trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội năm 1987.

**Ông Tạ Hoàng Linh**  
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông Tạ Hoàng Linh là một trong những người gắn bó với CMC ngay từ những năm đầu thành lập, gia nhập CMC năm 1993 với vai trò là một chuyên viên kỹ thuật, năm 1995, ông được tin nhiệm để bắt đầu làm Trưởng phòng Hệ thống và Phát triển phần mềm, sau đó là Phó giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống CSI năm 2003, Tổng giám đốc Công ty Tích hợp hệ thống CMC (CMC SI) năm 2006 và thành viên Ban Kiểm soát, Tập đoàn Công nghệ CMC năm 2007. Trong suốt những năm làm việc tại CMC, ông là người đóng vai trò chủ chốt trong các dự án nghiên cứu, đóng gói các sản phẩm, dịch vụ trên nền phần mềm nguồn mở, các giải pháp tích hợp phức tạp về nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ cao cho các thị trường chung của CMC cũng như các thị trường đặc thù như Tài chính, Giáo dục...

Ông Tạ Hoàng Linh tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa Budapest, Hungary năm 1991, chuyên ngành Đo lường – Điều khiển.

**Ông Phạm Hồng Hải**  
Phó Tổng Giám đốc



Ông Phạm Hồng Hải gia nhập CMC từ năm 1998 trong mảng phân phối thương mại và bán lẻ. Năm 2007, ông Hải được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty Phân phối CMC. Ông Hải được đánh giá là người lãnh đạo quyết liệt và có những đường lối đúng đắn trong kinh doanh, sự khéo léo trong quan hệ đối tác. Trong hơn 2 năm lãnh đạo Công ty, ông Hải đã đưa CMC Distribution trở thành 1 trong 2 nhà phân phối phần cứng hàng đầu Việt Nam; đối tác quan trọng của Acer, HP, Sony, 3Com, Toshiba..., doanh số đạt 100 triệu USD và nhận được danh hiệu "Công ty là cờ đầu" do Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghệ CMC trao tặng trong năm 2009.

Ông Phạm Hồng Hải là kỹ sư trường Đại học Bách khoa Hà Nội, chuyên ngành Tin học năm 1993.

**Ông Lê Thanh Sơn**  
Giám đốc Tài chính



Trước khi về Tập đoàn Công nghệ CMC đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính năm 2007, ông Sơn đã có 5 năm làm việc tại KPMG Việt Nam trong vai trò trưởng nhóm kiểm toán; 2 năm trong vai trò trưởng phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty HBL Việt Nam; và từ năm 2005 đến năm 2006, ông Sơn làm Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn Phú Thái. Ông Sơn là người giữ vai trò lớn trong việc đưa ra các chính sách tài chính, hỗ trợ kinh nghiệm quản lý tài chính và kiểm soát hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Ông Lê Thanh Sơn tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành kế toán kiểm toán năm 1999.

**Ông Nguyễn Việt Hưng**  
Kế toán trưởng



Năm 1999, ông Hưng gia nhập CMC trong vai trò chuyên viên phòng kế toán. Với sự nỗ lực và những đóng góp thiết thực cho Công ty, ông Nguyễn Việt Hưng đã chính thức được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC trong năm 2007.

Ông Hưng tốt nghiệp trường Đại học Thương mại, khoa tài chính kế toán năm 1999.

**Ông Đào Mạnh Kháng**  
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông Đào Mạnh Kháng hiện đang làm Phó Tổng Giám đốc Công ty XNK Tổng hợp Hà Nội. Với cương vị là thành viên Ban Kiểm soát, ông đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho công tác quản trị, quản lý tài chính và tổ chức của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Ông Đào Mạnh Kháng là Thạc sỹ kinh tế, tốt nghiệp khóa đào tạo cao học Quản trị kinh doanh, trường Đại học Thương mại Hà Nội năm 2001.

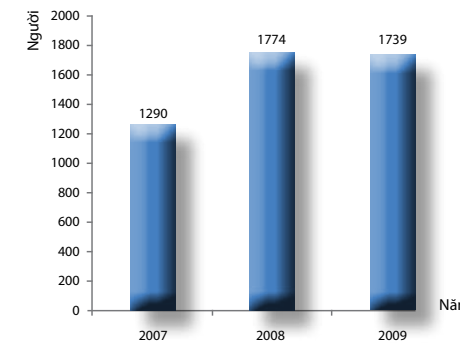


## 2. NHÂN SỰ

### A. Số lượng lao động

Tại thời điểm 31/12/2009, tổng số CBNV của CMC là 1739 người, giảm hơn 2% so với năm 2008, tăng 34,8% so với năm 2007.

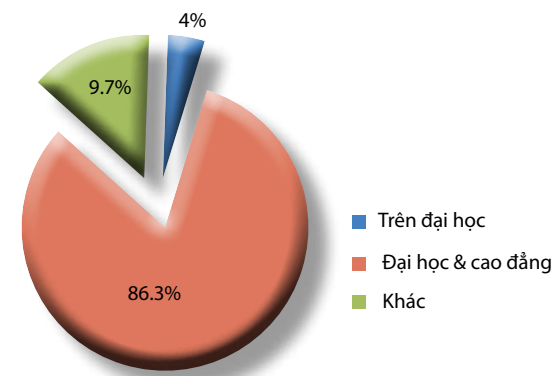
Năm	2007	2008	2009
Số lượng nhân sự (người)	1290	1774	1739



### B. Cơ cấu lao động năm 2009

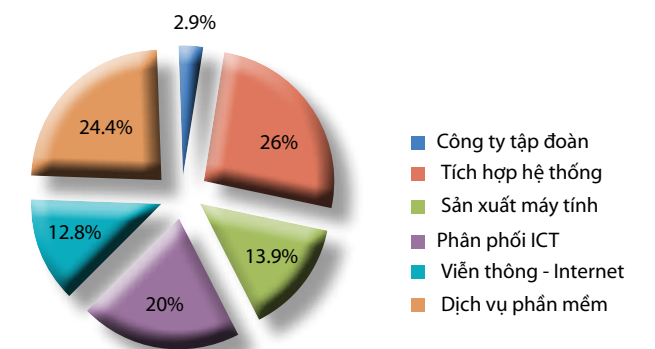
Cơ cấu lao động theo trình độ

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Trên đại học	70	4%
Cao đẳng, Đại học	1500	86,3%
Khác	169	9,7%



Cơ cấu lao động theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Công ty Tập đoàn	50	2,9
Tích hợp hệ thống	452	26
Sản xuất máy tính	242	13,9
Phân phối ICT	348	20
Viễn thông - Internet	223	12,8
Dịch vụ phần mềm	424	24,4

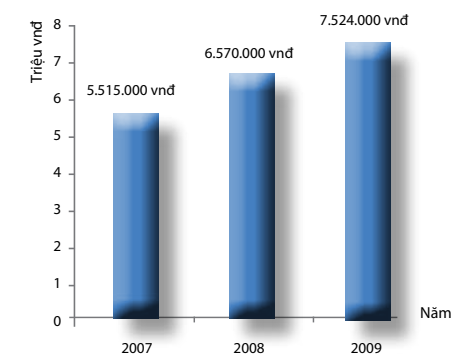


### C. Thu nhập:

Thu nhập của CBNV CMC bao gồm lương cứng, thưởng năng suất, thưởng kinh doanh và các khoản thưởng dịp lễ tết, thưởng thi đua, thưởng đột xuất, thưởng cuối năm.

Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2009 của CMC là 7,524 triệu đồng/tháng, tăng 15% so với năm 2008.

Năm	2007	2008	2009
Thu nhập trung bình/nhân viên (vnd)	5.515.000	6.570.000	7.524.000





#### D. Tuyển dụng và đào tạo

CMC thực hiện chủ trương thu hút cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại Công ty đồng thời luôn thực hiện các chính sách đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên và các cán bộ nhân viên. Trong năm 2009, CMC tuyển dụng bổ sung 366 người, và thực hiện 833 khóa đào tạo về chuyên môn và kỹ năng mềm.

#### E. Điều kiện làm việc

Tháng 11 năm 2009, toàn bộ các cán bộ nhân viên của CMC ngoài Hà Nội (không bao gồm bộ phận sản xuất máy tính) đã chuyển về tòa nhà 19 tầng - CMC Tower với các tiêu chuẩn của tòa nhà hạng A về không gian làm việc, tiện ích văn phòng, ứng dụng công nghệ... đây là nơi làm việc lý tưởng cho toàn bộ CBNV CMC cũng như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

#### F. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

Tháng 3/2009, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm thêm 03 Phó Tổng Giám đốc Công ty là ông Nguyễn Phước Hải, ông Hoàng Ngọc Hùng, ông Phạm Hồng Hải. Các cá nhân trên đồng thời cũng đang là Tổng giám đốc tại các công ty thành viên của Tập đoàn CMC. Ngoài trách nhiệm điều hành tại công ty thành viên, các Phó Tổng Giám đốc mới được bổ nhiệm có nhiệm vụ: hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực được Tổng Giám đốc Tập đoàn phân công; tham gia các hoạt động chung có quy mô toàn Tập đoàn; tham gia HĐQT hoặc làm chủ tịch các công ty trong lĩnh vực mà mình phụ trách...

## 3. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



#### A. Chính sách và ngân sách

CMC đang dành khoảng 2 triệu USD cho quỹ phát triển và đầu tư công nghệ để đầu tư cho các dự án Công nghệ mới và quỹ Mua bán sáp nhập (M&A) với mức vốn khoảng 20 triệu USD (được huy động từ nội bộ và bên ngoài) để đầu tư chiến lược vào các công ty có tiềm năng nhằm cộng hưởng sức mạnh các bên, lĩnh vực đầu tư mục tiêu là nhóm ICT và thương mại điện tử. Việc quản lý và vận hành Quỹ được Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ thực hiện cùng với nhiệm vụ:

- Đầu tư cho các ý tưởng, tổ chức nghiên cứu công nghệ trong nội bộ doanh nghiệp;
- Đầu tư cho các công trình nghiên cứu, các sản phẩm tiềm năng có sẵn của các nhóm nghiên cứu bên ngoài doanh nghiệp nhằm thương mại hóa các sản phẩm này bao gồm các nhóm ở các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học và kể cả các nhóm cá nhân;
- Đầu tư chiến lược vào các doanh nghiệp có hàm lượng công nghệ cao;
- Mua bán và sáp nhập công ty... để mở rộng thị trường cho các sản phẩm dịch vụ công nghệ mới;
- Thúc đẩy phát triển R&D, tìm kiếm các cơ hội hợp tác và đầu tư mới với các công ty hoặc nhóm nghiên cứu và phát triển công nghệ.

#### B. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2009

- Xây dựng Phong trào Sáng tạo Đổi mới trên toàn Tập đoàn để thúc đẩy các đơn vị phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, nâng cao năng lực cạnh tranh. Hiện tại nhiều sản phẩm và dịch vụ độc đáo được các đơn vị thành viên tổ chức nghiên cứu triển khai và sẽ đưa vào áp dụng trong thời gian tới, ví dụ gần đây nhất phần

mềm CMC Antivirus đã được nâng cấp với nhiều cải tiến và có khả năng quét virus trực tuyến vượt trội.

- Tổ chức tìm kiếm và mua bán sáp nhập các công ty, các nhóm trong lĩnh vực ICT và Thương mại điện tử để mở rộng, cộng hưởng và tăng tốc phát triển Tập đoàn. CMC đang thực hiện việc mua và sáp nhập một số công ty trong 2 lĩnh vực viễn thông và CNTT với quy mô và tiềm năng lớn. Các dự án này dự kiến hoàn tất và công bố chính thức vào đầu năm 2010.

- Khởi xướng xây dựng diễn đàn Innovation Network kết hợp với Bộ KH&CN, Bộ TT&TT và một số công ty, tổ chức, cá nhân quan tâm đến việc đầu tư công nghệ.

- Hợp tác với trung tâm Imagine IT của trường Đại học Bách Khoa Hà Nội để thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo công nghệ tại Việt Nam đặc biệt là trong các trường đại học, viện nghiên cứu và các công ty công nghệ bằng các hoạt động như: đầu tư vào các công trình nghiên cứu, các sản phẩm để cập nhật nhu cầu thực tế, định hướng chiến lược; đưa các nhân tố xuất sắc nhất của trường ĐH Bách Khoa vào các dự án nghiên cứu sáng tạo trong doanh nghiệp; đưa những sản phẩm của sinh viên Việt Nam đến với cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư và khách hàng...

- Toàn Tập đoàn CMC hiện có khoảng hơn 20 đề tài đang được nghiên cứu phát triển, trung bình mỗi đơn vị có từ 2 đến 3 đề tài nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới trong lĩnh vực CNTT, viễn thông, kinh doanh điện tử như: phần cứng, thiết bị đầu cuối, phần mềm đóng gói, phần mềm cho dịch vụ giá trị gia tăng, thương mại điện tử, tối ưu hóa quy trình sản xuất, các mô hình kinh doanh, dịch vụ ICT tiên tiến...

#### C. Kế hoạch và kỳ vọng trong tương lai

Trong thời gian tới, CMC tiếp tục nghiên cứu phát triển theo 2 hướng chính, một mặt củng cố và phát triển nội lực của Tập đoàn bằng các hoạt động thiết thực như tổ chức kiện toàn bộ máy, xây dựng các phong trào sáng tạo đổi mới, phát triển các nhóm R&D mạnh để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới mẻ độc đáo. Mặt khác, tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mua bán sáp nhập các doanh nghiệp hoặc nhóm tiềm năng đang hoạt động trong lĩnh vực ICT và thương mại điện tử. Việc này giúp cho CMC phát triển, mở rộng quy mô nhanh chóng, phát triển cùng sức mạnh của cộng đồng, giảm thời gian gia nhập thị trường, đặc biệt là trong các loại hình sản phẩm dịch vụ công nghệ cao, độc đáo và mới mẻ.



## 4. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

### A. Một số hoạt động chính của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Điều hành, các Ban chức năng của Tập đoàn cùng các công ty thành viên đã duy trì công tác hoạch định chiến lược, nghiên cứu những cơ hội đầu tư, phát triển sản phẩm và dịch vụ mới trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống cũng như các lĩnh vực mới trong ngành CNTT và VT, phù hợp với định hướng phát triển đã báo cáo với Đại hội đồng cổ đông đầu năm 2009.

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị họp 4 phiên thường kỳ và nhiều phiên bất thường. Một số nội dung chính được thảo luận và quyết định như:

- Thảo luận và đề ra kế hoạch kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến của năm 2009.

- Phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Phần mềm Thống Nhất tại Nhật Bản; phê duyệt việc thành lập Công ty TNHH 1 thành viên CMC Blue France tại Pháp. Hiện nay, 2 Công ty này đã đi vào hoạt động.

- Tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH Phân phối CMC từ 50 tỷ lên 100 tỷ đồng.

- Thông qua tổng dự toán điều chỉnh của Tòa nhà CMC tại Khu công nghiệp Quận Cầu Giấy, Hà Nội; phê duyệt nghiên cứu khả thi và tổ chức triển khai dự án Xây dựng hệ thống nhà kho, nhà xưởng tại Khu công nghiệp Sài Đồng – Hanel; phê duyệt nghiên cứu khả thi và tổ chức triển khai dự án Xây dựng nhà trạm Internet tại Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh.

- Xây dựng Bản cáo bạch niêm yết của Công ty, triển khai và hoàn thiện các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán. Ngày 22/1/2010, Cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC với mã giao dịch CMG đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (Hose).

- Xây dựng Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Tập đoàn cho giai đoạn 2009 – 2012 và nhiều hoạt động quản trị khác...

### B. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Tham gia tất cả các kỳ họp của Hội đồng quản trị và theo dõi giám sát công tác quản lý của Ban Điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành luôn thực hiện nhiệm vụ được phân công với tính trách nhiệm cao, đóng góp những ý kiến quý báu để Hội đồng quản trị ban hành những chủ trương phù hợp với từng giai đoạn và tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

### C. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

- Hiện nay các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị chưa có. Các phòng ban chức năng của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, triển khai các công việc liên quan thuộc chuyên môn và báo cáo lên Hội đồng quản trị theo yêu cầu. Tổ trợ lý Hội đồng quản trị là kênh liên lạc giữa Hội đồng quản trị với các phòng ban chức năng.

### D. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty như:

- Trực tiếp tham gia và cho ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bàn về chiến lược và kế hoạch SXKD năm 2009 và giai đoạn 2009 – 2012, định hướng hoạt động của các công ty thành viên, ban hành các quy chế quản lý nội bộ....

- Kết hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và các công ty thành viên, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp cho ban lãnh đạo.

- Xem xét sổ sách kế toán, kiểm tra tính hợp lý, hợp

pháp trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm và cả năm 2009...

### E. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và sửa đổi các quy chế hoạt động và quy chế nội bộ của công ty theo những thông lệ tốt nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ.

- Phân công trách nhiệm quyền hạn rõ ràng từ cấp cao đến cấp thấp, đưa công tác quản lý điều hành càng ngày càng chặt chẽ, minh bạch hơn.

F. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao/ người/tháng (vnd)	Tổng thù lao/ người/ năm/ (vnd)	Thực chi năm 2009 (vnd)
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	48.000.000	0
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	3.000.000	36.000.000	0
3	Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	3.000.000	36.000.000	0
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000	0
5	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000	0
6	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000	0
7	Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000	0
8	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000	0
9	Nguyễn Đức Khương	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	0
10	Tạ Hoàng Linh	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	0
11	Đào Mạnh Kháng	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	0
12		Tổng cộng		324.000.000	0

## 5. THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG

### A. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Stt	Họ tên người sở hữu chứng khoán	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2009		Tỷ lệ sở hữu	Thay đổi so với 2008
			Sở hữu cá nhân	Đại diện pháp nhân		
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	640.000	13.360.000	22,03%	0%
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	640.000	13.360.000	22,03%	0%
3	Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	-	8.399.997	13,22%	32,82%
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	1.960.000	-	3,08%	0%
5	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	222.132	-	0,35%	0%
6	Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	364.000	-	0,57%	0%
7	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	-	186.665	0,29%	0%
8	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	100.000	-	0,16%	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.926.132</b>	<b>35.306.662</b>	<b>61.75%</b>	<b>32,82%</b>

### B. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan:

Stt	Người/tổ chức giao dịch	Chức vụ	Nội dung giao dịch	Số CP giao dịch
1	Công ty CP Xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Đại diện bởi Ông Vũ Văn Tiến)	Phó Chủ tịch HĐQT	Mua	2.075.732

### C. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Công ty

Stt	Danh mục	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Tổng		
				Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số vốn thực góp</b>		<b>61.971.066</b>	<b>1.565.201</b>	<b>63.536.267</b>	<b>635.362.670.000</b>	<b>100%</b>
<b>1</b>	<b>Cổ đông nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>2</b>	<b>Cổ đông nội bộ</b>	<b>40.936.076</b>	<b>0</b>	<b>40.936.076</b>	<b>409.360.760.000</b>	<b>64,43%</b>
	Hội đồng quản trị	39.232.794	0	39.232.794	392.327.940.000	61,75%
	Ban Tổng Giám đốc	220.000	0	220.000	2.200.000.000	0,35%
	Ban Kiểm soát	1.481.432	0	1.481.432	14.814.320.000	2,33%
	Kế toán trưởng	1.850	0	1.850	18.500.000	0%
<b>3</b>	<b>Cổ đông trong Công ty</b>	<b>5.662.623</b>	<b>0</b>	<b>5.662.623</b>	<b>56.626.230.000</b>	<b>8,91%</b>
	Cổ phiếu Quỹ	178.369	0	178.369	1.783.690.000	0,28%
	Cán bộ nhân viên	5.484.254	0	5.484.254	54.842.540.000	8,63%
<b>4</b>	<b>Cổ đông ngoài Công ty</b>	<b>15.372.367</b>	<b>1.565.201</b>	<b>16.937.568</b>	<b>169.375.680.000</b>	<b>26,66%</b>
	Cá nhân	8.965.198	1.565.201	10.530.399	105.303.990.000	16,57%
	Tổ chức	6.407.169	0	6.407.169	64.071.690.000	10,08%

### D. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CMC

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu Tư MVI	Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%
2	Công Ty TNHH Đầu Tư Mỹ Linh	Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%
3	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	Số 64 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	8.399.997	13,22%
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	3.200.000	5,04%
5	Tập đoàn Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	3.200.000	5,04%
<b>Tổng cộng</b>			<b>41.519.997</b>	<b>65,35%</b>



### E. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (vnd)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số vốn thực góp	63.536.267	635.362.670.000	100%
2	Cổ đông sáng lập	31.553.321	315.533.210.000	49,66%
3	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	41.519.997	415.199.970.000	65,35%
4	Cổ đông sở hữu từ 1% - 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.735.425	117.354.250.000	18,47%
5	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.280.845	102.808.450.000	16,18%

### F. Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Thay đổi so với năm 2008
1	Hà Thế Minh	Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	640.000	1,01%	0%
2	Nguyễn Trung Chính	Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	640.000	1,01%	0%
3	Nguyễn Phước Hải	Phòng 504, tập thể Bộ Nội thương, quận Đống Đa, TP Hà Nội	1.960.000	3,08%	0%
4	Nguyễn Đức Khương	Số 61, ngõ 508 đường Láng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	122.500	0,19%	0%
5	Lê Quang Thành	Số 108, đường Nguyễn Đức Cảnh, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	147.360	0,23%	0%
6	Nguyễn Hồng Sơn	Số 9 Lê Quý Đôn, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	222.132	0,35%	0%
7	Tạ Hoàng Linh	Số 27, ngõ 31, Xuân Diệu, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	238.932	0,38%	0%
8	Đặng Thế Tài	EC-5, Hưng Vượng 3, Phường Tân Phong, Q7, TP. Hồ Chí Minh	112.000	0,18%	0%
9	Nguyễn Kim Cương	Số 188/2 Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội	364.000	0,57%	0%

10	Nguyễn Văn Hoàng	Số 12 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	169.865	0,27%	0%
11	Vũ Thành Nam	Phòng 105, B10, tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	121.332	0,19%	0%
12	Phạm Thị Bảo Hạnh	Số 9, A1, tập thể Nhà máy len, khối 8, Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ)	56.000	0,09%	0%
13	Hoàng Thị Lai	Số 15 (4 cũ), nhà C, tập thể Khương Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	39.200	0,06%	0%
14	Công ty TNHH Đầu tư MVI Đại diện: Ông Hà Thế Minh	Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%	0%
15	Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh Đại diện: Ông Nguyễn Trung Chính	Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>31.553.321</b>	<b>49,66%</b>	<b>0%</b>



## 6. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đã đề ra kế hoạch cổ tức dự kiến năm 2009 là 17%.
- Tháng 3/2010 Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2009 cho các cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%.

## 7. NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

### A. Tình hình nộp ngân sách nhà nước:

Trong năm 2009, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CMC vẫn có sự tăng trưởng mạnh mẽ dù trong khủng hoảng, do đó tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2009 tiếp tục được cải thiện. Số nộp ngân sách của CMC năm 2009 là 270,5 tỷ đồng tăng 34% so với năm 2008.

Năm	2007	2008	2009
Nộp NS Nhà nước (tỷ vnd)	68,5	201,4	270,5

### B. Các hoạt động vì cộng đồng và xã hội năm 2009

Năm 2009, CMC tiếp tục dành nhiều nỗ lực để chia sẻ với cộng đồng và xã hội, đóng góp vào sự phát triển của CNTT-VT và sự phát triển chung của toàn đất nước bằng những hoạt động hiệu quả và thiết thực:

- Tham gia tài trợ các hoạt động xã hội cũng như các hoạt động giáo dục, đào tạo, CNTT trong giới trẻ để các bạn trẻ có thể phát triển và khẳng định tài năng, vươn lên trong học tập, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ.

- Phụng dưỡng trọn đời 3 bà mẹ liệt sỹ ở xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Tặng quà trung thu cho trẻ em nghèo tại Tp.HCM.

- Cứu trợ và ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt tại miền Trung với tổng số tiền là 50 triệu đồng.

- Tài trợ chương trình "Trái tim cho em" do Đài Truyền

hình Việt Nam tổ chức số tiền 150 triệu đồng.

- Ủng hộ Hội Người mù Việt Nam, ủng hộ Hội Cựu Thanh niên Xung phong Phòng Dịch Vọng Hậu, và chung tay, góp sức cho các hoạt động từ thiện xã hội với tấm lòng tương thân, tương ái.

- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ tổ chức chương trình "Cuộc sống tươi đẹp" - Một chiến dịch nhằm hỗ trợ người khuyết tật tại Việt Nam, tổng số tiền hỗ trợ lên tới hàng trăm tỷ đồng do nhiều doanh nghiệp và tổ chức trong và ngoài nước quyên góp.

- Tài trợ cho sự kiện và các tổ chức CNTT - VT Việt Nam: IT Week, Computer World Expo 2009, Hội Tin học VN, Hội tin học Tp. Hồ Chí Minh...



## 8. 17 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2009

1

### CMC niêm yết tại Hose

Ngày 22/1/2010, CMC niêm yết hơn 63,5 triệu cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã CMG.

2

### CMC chuyển về trụ sở mới

Trong niềm hân hoan và phấn khởi, ngày 8/11/2009, toàn thể cán bộ nhân viên của CMC ngoài Hà Nội đã dọn về “nhà” mới. CMC Tower không chỉ là niềm tự hào vì đây là căn nhà đầu tiên mà còn to - đẹp - khang trang - là môi trường lý tưởng cho các CBNV Tập đoàn CMC.

3

### CMC nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

CMC đứng thứ 43 trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và đứng thứ 221 trong số 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

4

### CMC TI nhận giấy phép do Bộ Thông tin & Truyền thông

Trong năm 2009, CMC TI đã được Bộ TT&TT trao 4 giấy phép (1) Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông cố định, internet (2) Giấy phép thiết lập cổng truyền dẫn quốc tế và cung cấp dịch vụ thuê kênh riêng quốc tế (3) Giấy phép thiết lập cổng truyền dẫn quốc tế và cung cấp dịch vụ thuê kênh riêng quốc tế (4) Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ PSTN đường dài trong nước, thuê kênh đường dài trong nước; cùng với 2 giấy phép CMC Telecom đã nhận được trong 2008, CMC đang là 1 trong số ít doanh nghiệp Việt Nam thiết lập được đầy đủ nền tảng pháp lý và đã sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

5

### CMC nhận giấy phép đầu tư vào KCNC thành phố Hồ Chí Minh

CMC được UBND Tp.HCM và Ban quản lý SHTP cấp phép đầu tư xây dựng và vận hành khai thác hạ tầng viễn thông – Internet tại Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh. Đây là sự cổ vũ tinh thần rất lớn cho CMC bởi năng lực và tiềm năng phát triển trong tương lai của CMC trong lĩnh vực VT đã được UBND TP Hồ Chí Minh đánh giá cao đồng thời khẳng định CMC đang đi đúng hướng trong việc cung cấp các dịch vụ VT chuyên nghiệp tới các khách hàng có nhu cầu cao cấp. Dự án đầu tư này có giá trị khoảng 200 tỷ đồng, CMC TI và CMC Telecom sẽ là đơn vị triển khai dự án này.

6

### CMC thành công lớn tại Computer World Expo năm 2009

Tại Computer World Expo tháng 7/2009, CMC và các công ty thành viên là CMC Soft, CMC SI đã giành thắng lợi lớn khi đã nằm trong Top 5 công ty ICT hàng đầu, Top 5 công ty phần mềm hàng đầu, Top 5 tích hợp hệ thống hàng đầu, và cú đúp Top 5 công ty máy tính hàng đầu và HCV cho đơn vị phần cứng cho Công ty CMS. Các sản phẩm phần mềm của CMC Soft như eDocman, iLib, IU đều nằm trong top 5 sản phẩm phần mềm doanh số cao.

7

### CMC Distribution đạt mức doanh thu 100 triệu USD

Kể từ khi bắt đầu tham gia thị trường phân phối năm 2007, CMC Distribution đã rất nhiều lần khiến đối tác, thị trường, đối thủ phải ngạc nhiên về “tinh thần chiến đấu” và sự tăng trưởng vượt bậc. Năm 2008, CMC được HCA xếp hạng 2 trong Top 5 công ty phân phối tại Việt Nam và năm 2009, CMC Distribution đã tăng trưởng hơn 195%, đạt 100 triệu USD doanh thu và luôn là doanh nghiệp đứng đầu trong thị trường sản phẩm tham gia.

8

### CMCSoft đẩy mạnh hoạt động tiếp thị sang thị trường quốc tế

Trong năm 2009, CMC góp vốn thành lập Công ty Phần mềm Thống Nhất tại Nhật Bản và thành lập công ty TNHH 1 thành viên CMC Blue France tại Pháp để trực tiếp thực hiện việc tiếp thị, hỗ trợ khách hàng và kỹ sư cầu nối, cung cấp dịch vụ ITO, BPO và viễn thông trên thị trường Nhật Bản và châu Âu. Việc thành lập công ty tại nước ngoài là bước tiến lớn trong xây dựng thương hiệu CMC – một công ty công nghệ của Việt Nam có khả năng cung cấp dịch vụ CNTT-VT chuyên nghiệp trên thị trường quốc tế.

9

### CMC InfoSec ra mắt phiên bản 2010 của sản phẩm diệt virus

Ngày 4.1.2010, hơn 4 triệu máy tính của người dùng và khách hàng đã hoàn thành việc nâng cấp phần mềm diệt virus CMC AntiVirus (CMC AV) và CMC Internet Security (CMC IS) phiên bản 2010. CMC AV/IS 2010 có những bước tiến vượt trội về tốc độ, công nghệ lõi và giao diện, thành quả của hơn 01 năm lắng nghe ý kiến phản hồi từ người dùng và liên tục cải tiến. Đến nay, cơ sở dữ liệu mẫu virus/mã độc mà CMC nhận dạng được là 2.384.985 mẫu, gấp đôi so với cùng kỳ năm 2009. Điều ấy có nghĩa là trong suốt năm 2009, hãng bảo mật CMC InfoSec duy trì mức độ cập nhật khoảng 100 ngàn mẫu virus/mã độc mới mỗi tháng.

10

### CMC nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt

Trong quá trình 17 năm phát triển, CMC luôn nhận được sự ghi nhận của cộng đồng, các tổ chức uy tín vì sự cống hiến cho ngành công nghệ thông tin, đóng góp cho cộng đồng. Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do TW liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng là minh chứng cho sự phát triển không ngừng của CMC và là “thành công nổi tiếp thành công”



# 11

## 10 năm thành lập CMS

CMS là thương hiệu có vai trò rất lớn trong việc quảng bá thương hiệu CMC trên thị trường trong nhiều năm qua. Trong suốt quá trình phát triển của mình, CMS luôn là thương hiệu máy tính hàng đầu Việt Nam về chất lượng, thị phần. Năm 2009, CMS kỷ niệm 10 năm thành lập để nhìn nhận lại những thành công đạt được trong 10 năm qua và để mở đầu cho 1 giai đoạn phát triển mới: duy trì vị thế thương hiệu máy tính Việt Nam hàng đầu, chiếm 15% thị phần và nằm trong top 3 nhà cung cấp máy tính xách tay tại Việt Nam trong năm 2012.



# 12

## CMC TI nhận bằng khen của Bộ TT&TT

CMC TI là 1 trong 2 doanh nghiệp được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ TT&TT cho doanh nghiệp xuất sắc hoạt động chuyên đề trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2009 tuy mới được thành lập không lâu. Đây là động lực thúc đẩy sự cống hiến và là ghi nhận công sức lao động trong 1 năm qua của toàn thể CBNV CMC TI.



# 13

## CMC SI trúng thầu dự án hiện đại hóa hệ thống giao dịch cho thị trường Chứng khoán Việt Nam

Cùng với 2 đối tác nước ngoài là KERX và HIT, CMC SI sẽ xây dựng tất cả hệ thống thông tin về giao dịch chứng khoán tại Hose, Hasc và Trung tâm lưu ký chứng khoán nhằm phục vụ toàn bộ hoạt động giao dịch, thanh toán, lưu ký, giám sát thông tin, công bố thông tin và hệ thống giao dịch cho các công ty môi giới. Dự án này có trị giá hơn 28,6 triệu USD.

# 14

## CMC Soft thực hiện thành công dự án BPO lớn cho thư viện Bỉ

Đây là một dự án có khối lượng công việc khổng lồ, yêu cầu nhập và xử lý dữ liệu của hơn 350.000 phiếu cả viết tay và đánh máy theo một số chuẩn quốc tế, dữ liệu bằng 6 ngôn ngữ khác nhau trong đó có cả ngôn ngữ hiếm như Latin cổ. Dự án yêu cầu hoàn thành trong thời gian 9 tháng, giao hàng đúng thời hạn, 99,9% chính xác về chính tả, 95% - 99% chính xác về cấu trúc dữ liệu. Nhưng với sự nỗ lực của CMC Soft, dự án đã kết thúc đúng hạn và đạt chất lượng rất cao.



# 15

## CMC InfoSec xuất hiện trang trọng trên rootkit.com

Rootkit.com là trang web bảo mật cực kỳ uy tín trên thế giới, chỉ có những bài viết, phân tích hoặc công cụ bảo mật đạt trình độ cao của thế giới mới có cơ hội xuất hiện trên trang tin này. Năm 2009, CMC Infosec đã có 1 bài viết được đăng và CMC CodeWalker (diệt rootkit) đã được công bố.



# 16

## Giới thiệu máy tính để bàn CMS Vipo trong chương trình "Máy tính học đường" và ghi được thành công lớn trên thị trường bán lẻ

CMS Vipo là sản phẩm máy tính để bàn được thiết kế phù hợp với nhu cầu và túi tiền của người tiêu dùng Việt Nam. Do đó, khi CMS Vipo ra đời đã khiến CMS tạo được doanh số rất ấn tượng vào quý 4 năm 2009, giúp doanh số bán lẻ của CMS trong năm 2009 gấp 5 lần doanh số năm 2008 và góp phần quan trọng tạo dựng tên tuổi máy tính để bàn CMS trên thị trường đại chúng.

# 17

## CMC Telecom cung cấp các Dịch vụ quản trị Doanh nghiệp cho Tập đoàn Bảo Việt

Tháng 9/2009 tại Hà Nội, CMC Telecom cung cấp các dịch vụ quản trị doanh nghiệp (manage services) cho Tập đoàn Bảo Việt. Tập đoàn Bảo Việt là một trong những Tập đoàn lớn tại Việt Nam đặc biệt đề cao tính an toàn bảo mật thông tin của khách hàng. Vì vậy sự hợp tác chiến lược này với Tập đoàn Bảo Việt là một sự kiện quan trọng, khẳng định được chất lượng dịch vụ và sự tin tưởng của đối tác vào năng lực của CMC Telecom.



# HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN  
LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

- 1. LĨNH VỰC TÍCH HỢP HỆ THỐNG
- 2. LĨNH VỰC PHẦN MỀM
- 3. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG - INTERNET
- 4. LĨNH VỰC SẢN XUẤT MÁY TÍNH
- 5. LĨNH VỰC PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CNTT-VT



# 1. LĨNH VỰC TÍCH HỢP HỆ THỐNG

## Đơn vị thành viên của CMC trong lĩnh vực tích hợp hệ thống

STT	Công ty thành viên	Năm thành lập	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CMC
1	Công ty Tích hợp Hệ thống CMC - CMC SI	1996	50 tỷ đồng	100%

CMC bắt đầu tham gia lĩnh vực tích hợp hệ thống và cung cấp các giải pháp CNTT từ năm 1995, và hiện đang là đối tác trọng yếu của các hãng CNTT-VT hàng đầu thế giới đồng thời là doanh nghiệp luôn đi tiên phong và thành công trong các giải pháp hạ tầng CNTT cũng như các giải pháp chuyên ngành chính phủ, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, viễn thông... Hiện nay, CMC là một trong những nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ tích hợp hệ thống hàng đầu tại Việt Nam.



**T**rong năm 2009, CMC tiếp tục chú trọng nâng cao tỷ trọng cung cấp giải pháp và dịch vụ có hàm lượng công nghệ và kỹ thuật cao cho khách hàng. Do đó, CMC vẫn tiếp tục chiếm lĩnh thị trường trọng điểm có mức đầu tư và ứng dụng CNTT lớn nhất Việt Nam như: khối Chính phủ, thị trường Tài chính - Bảo hiểm - Ngân hàng, Giáo dục và không ngừng khai thác thế mạnh sang các thị trường tiềm năng khác như: viễn thông, khối doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Năm 2009, CMC đứng thứ 2 trong Top 5 doanh nghiệp tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam theo hệ thống đánh giá của HCA và chiếm 16% thị phần tích hợp hệ thống Việt Nam (theo BVSC)

Công ty Tích hợp hệ thống CMC là đơn vị thành viên của CMC hoạt động trong lĩnh vực này. CMC SI luôn dành sự quan tâm đầu tư rất lớn cho hoạt động nghiên cứu, phân tích nghiệp vụ, đánh giá nhu cầu của khách hàng đồng thời ứng dụng các giải pháp tiên tiến trên thế giới để cung cấp tới cho khách hàng những giải pháp, sản phẩm và dịch vụ phù hợp và hiệu quả nhất:

- Giải pháp CNTT tổng thể cho các cơ quan cho Chính phủ (cổng thông tin, mua sắm điện tử, tự động hóa văn phòng...); giải pháp cho doanh nghiệp (ERP, CRM,

SCM); giải pháp chuyên ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (giải pháp quản lý nghiệp vụ thẻ, vay - cho vay, quản lý rủi ro, quản lý vốn, Internet banking, mobile banking, hệ thống lõi cho các công ty bảo hiểm); giải pháp cho giáo dục đào tạo (E-Learning, quản trị đào tạo nghiên cứu...) và các giải pháp tổng thể cho ngành viễn thông (giải pháp tính cước, chăm sóc khách hàng...).

- Giải pháp hạ tầng CNTT cho các doanh nghiệp và tổ chức thuộc mọi loại hình, ngành nghề, có quy mô lớn và đòi hỏi công nghệ cao: hạ tầng trung tâm dữ liệu, sao lưu phục hồi dữ liệu; khôi phục sau thảm họa; intranet, IP telephony; hội nghị truyền hình, truyền thông hợp nhất; thư viện điện tử...

- Dịch vụ tích hợp hệ thống: tư vấn, thiết kế, và triển khai các dự án CNTT; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì hệ thống...

- Cung cấp các sản phẩm, thiết bị và dịch vụ theo ủy quyền của các hãng CNTT-VT uy tín trên thế giới như: HP, IBM, Cisco, Microsoft, Oracle, Symantec...

## VỊ THẾ

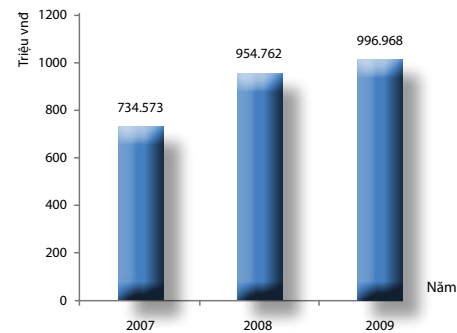
- Là hoạt động chiến lược và đầu tàu của CMC trong những năm tới;
- Là đầu mối của CMC trong các hoạt động cung cấp giải pháp tổng thể về CNTT-VT tới khách hàng;
- Top 2 Công ty Tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam (theo HCA năm 2009);
- Số 1 Việt Nam trong các khối thị trường: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, chính phủ...

## NĂNG LỰC

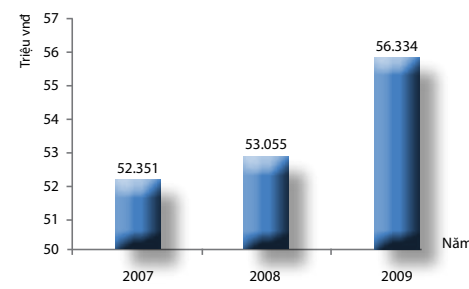
- Kinh nghiệm trên 16 năm trên thị trường, đặc biệt có kinh nghiệm trong các dự án lớn, có độ phức tạp cao về nghiệp vụ và công nghệ.
- Thường xuyên nghiên cứu sâu về nhu cầu nghiệp vụ của khách hàng; áp dụng kinh nghiệm và sự hiểu biết của các chuyên gia ngành hàng đầu; ứng dụng công nghệ hiện đại để xây dựng các giải pháp thiết thực, bám sát nhu cầu thực tế.
- Đội ngũ hàng trăm chuyên viên được đào tạo bài bản về chuyên môn cũng như quản lý, được cấp các bằng cấp cao nhất của các đối tác công nghệ hàng đầu như: Microsoft, Cisco, IBM, HP, Oracle...
- Có hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ cao về hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hệ thống bảo mật...
- Nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các đối tác hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, CMC hiện nay là Đối tác Vàng của Microsoft, Symantec, APC - MGE; đối tác Bạc của Cisco, đối tác Tích hợp hệ thống cao cấp nhất của IBM, HP, Eaton; đối tác của SAP, Oracle, IBM trong tư vấn và triển khai các giải pháp phần mềm ứng dụng...

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2009

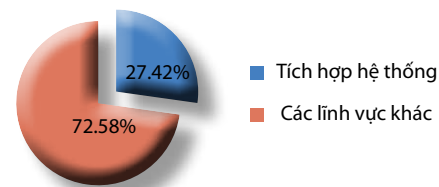
Năm	2007	2008	2009
Doanh thu (triệu VNĐ)	734.573	954.762	996.968
Lợi nhuận (triệu VNĐ)	52.351	53.055	56.334



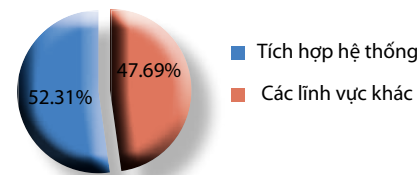
Biểu đồ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực tích hợp hệ thống



Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận lĩnh vực tích hợp hệ thống

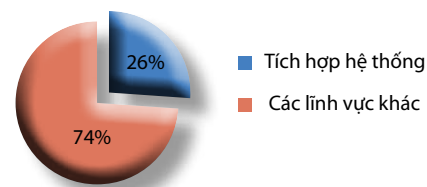


Tỷ trọng doanh thu lĩnh vực tích hợp hệ thống trên doanh thu toàn Tập đoàn

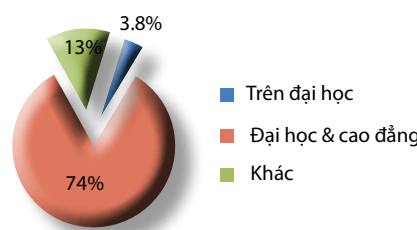


Tỷ trọng lĩnh vực tích hợp hệ thống trên doanh thu toàn Tập đoàn

**CƠ CẤU NHÂN SỰ**



Tỷ trọng lĩnh vực tích hợp hệ thống trên nhân sự toàn Tập đoàn



Cơ cấu nhân sự lĩnh vực tích hợp hệ thống theo trình độ

**MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

- Tiếp tục (1) đầu tư mạnh mẽ vào các thị trường dọc có nhu cầu lớn, chuyên nghiệp và phức tạp về CNTT như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông và các doanh nghiệp sản xuất lớn; (2) triển khai các dịch vụ hạ tầng và giải pháp chuyên nghiệp, phục vụ theo chiều ngang tới cả những mảng khách hàng như các doanh nghiệp lớn, khối Chính phủ, dịch vụ công, giáo dục và đào tạo...
- Công ty CMC SI sẽ là đầu mối của cả Tập đoàn CMC để cung cấp những giải pháp CNTT và VT tổng thể và trọn gói cho khách hàng bao gồm: tư vấn chuyên nghiệp; dịch vụ hạ tầng; phát triển các ứng dụng chung (ERP, CRM...); cung cấp dịch vụ CNTT và VT theo yêu cầu.
- Xây dựng và phát triển tinh chuyên nghiệp của lực lượng nhân sự trên nền năng lực của gần 500 nhân viên có trình độ cao, được huấn luyện và đào tạo bài bản trong nội bộ và từ đối tác nước ngoài.
- Mức độ tăng trưởng trung bình của lĩnh vực tích hợp hệ thống trong 3 năm tới dự kiến đạt trên 30%, trong đó tốc độ tăng trưởng năm 2010 dự kiến đạt khoảng 29% về doanh thu và 24% về lợi nhuận:

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng so với 2009 (%)
Doanh thu (triệu VND)	996.968	1.290.000	29%
Lợi nhuận (triệu VND)	56.334	70.000	24%

**2. LĨNH VỰC PHẦN MỀM**

**Đơn vị thành viên, liên doanh, liên kết của CMC trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm**

Stt	Đơn vị	Năm thành lập	Vốn điều lệ (tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu của CMC
1	Công ty Giải pháp Phần mềm CMC – CMC Soft	1996	20	100%
2	Công ty An ninh An toàn Thông tin CMC – CMC InfoSec	2008	6	96,7%
3	Công ty CMC Blue France – CMC Blue France	2009	5,4	100%
4	Công ty Liên doanh CMC – Segmenta (CMC-Se)	2008	10	50%

CMC tham gia lĩnh vực nghiên cứu và phát triển phần mềm từ năm 1996, và là một trong số ít doanh nghiệp phần mềm Việt Nam tự nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm mang lại nhiều giá trị cho khách hàng song song với việc cung cấp các dịch vụ phần mềm đa dạng trong và ngoài nước. Hiện nay, CMC được ghi nhận là một trong những công ty phần mềm hàng đầu Việt Nam, các sản phẩm do CMC nghiên cứu và phát triển đã mang lại nhiều hiệu quả và giá trị cho khách hàng ở mọi ngành nghề, quy mô trong nhiều lĩnh vực khác nhau và nhận được rất nhiều sự ghi nhận, giải thưởng của cộng đồng, xã hội.



Trong năm 2009, CMC đã đẩy mạnh việc tiếp thị và cung cấp dịch vụ trực tiếp sang thị trường quốc tế, trong đó tiêu biểu là thị trường Nhật Bản và châu Âu bằng việc góp vốn thành lập Công ty phần mềm Thống Nhất tại Nhật Bản vào tháng 2 năm 2009, thành lập Công ty CMC Blue France vào tháng 9 năm 2009. Năm 2009 không chỉ đánh dấu sự thành công của CMC trong cung cấp các giải pháp CNTT lớn và phức tạp về công nghệ cho khách hàng (Giải pháp Filenet cho ngân hàng Techcombank, dự án lớn về BPO, Portal...) mà các sản phẩm đóng gói do CMC phát triển (eDocman, iLib, IU, CPC) vẫn nhận được sự tín nhiệm của khách hàng và mang lại doanh thu tốt. Sản phẩm CMC Internet Security sau một thời gian nghiên cứu đã đưa ra thị trường thành công, trên trang web của CMC Infosec hiện có hơn 4,15 triệu lượt download và cập nhật thường xuyên.

Hiện nay, CMC có 4 công ty thành viên, liên doanh và liên kết hoạt động trong lĩnh vực Phần mềm là CMC

Soft, CMC IS, CMC Blue France, CMC – Segmenta; các công ty thành viên của CMC hiện đang cung cấp các sản phẩm và dịch vụ như:

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm đóng gói: eDocman, iLib, IU, CMC Antivirus, CMC internet security, giải pháp bảo hiểm phi nhân thọ CPC... trong đó eDocman, iLib, IU 3 năm liền nằm trong Top 5 phần mềm Việt Nam doanh số cao do HCA bình chọn. Sản phẩm CMC Anti Virus do CMC nghiên cứu phát triển từ năm 2008, nay đã được hơn 4 triệu người sử dụng và được sự đánh giá cao của các chuyên gia an ninh mạng hàng đầu thế giới.
- Cung cấp giải pháp như Filenet-IBM, ERP-SAP, Oracle, Oracle EBS và phần mềm theo yêu cầu trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, hải quan, thuế, chính phủ, giáo dục, viễn thông.
- Cung cấp dịch vụ thuê ngoài ITO và BPO cho thị trường Nhật Bản, châu Âu, châu Úc và châu Mỹ

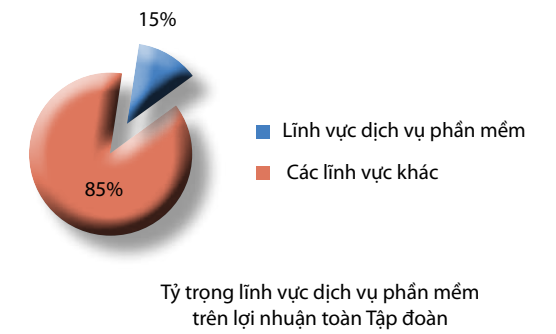
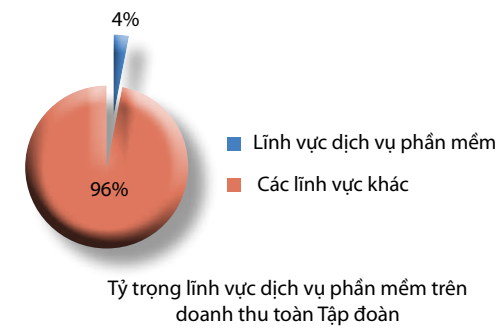
**VỊ THẾ**

Top 2 Công ty phần mềm hàng đầu Việt Nam (Bình chọn của HCA năm 2007, 2008, 2009);

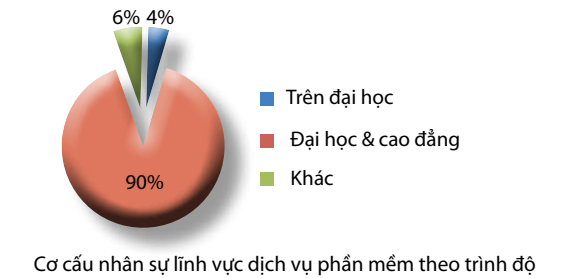
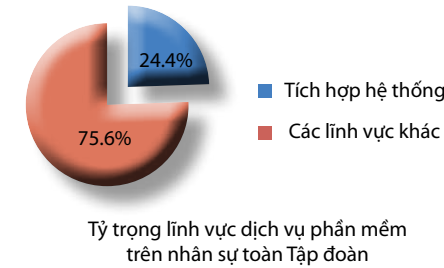
- Công ty phần mềm có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Giải thưởng của Bộ TT&TT năm 2008);
- Dẫn đầu thị trường phần mềm đóng gói trong lĩnh vực giáo dục, quản lý thông tin doanh nghiệp (chiếm khoảng 40% thị phần so với các sản phẩm cùng loại);
- Một trong số ít doanh nghiệp Việt Nam có năng lực mạnh trong nghiên cứu và phát triển phần mềm: phần mềm eDocman, iLib, IU 3 năm liền nằm trong Top 5 các phần mềm doanh số cao nhất (HCA bình chọn).

**NĂNG LỰC**

- Hệ thống các sản phẩm, giải pháp phần mềm mạnh về công nghệ và ứng dụng;
- Đội ngũ nhân viên ổn định, tâm huyết, sáng tạo, am hiểu nghiệp vụ chuyên ngành;
- Đối tác công nghệ của Microsoft, IBM, Oracle, SAP...
- Tiêu chuẩn CMMI level 3, ISO 27001, ISO 9001:2000...
- Hàng trăm chứng chỉ quốc tế của Microsoft (MCP, MCAD), IBM (websphere, infosphere, filenet, rational, domino), PCLP, CLS's, Oracle, SAP, SCJP;
- Ứng dụng công nghệ mới nhất trong phát triển phần mềm: Rational Unified Process, Agile development, OOAD...



**CƠ CẤU NHÂN SỰ**



**MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

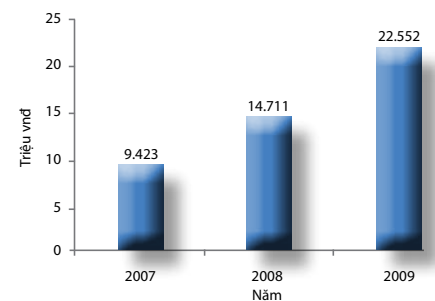
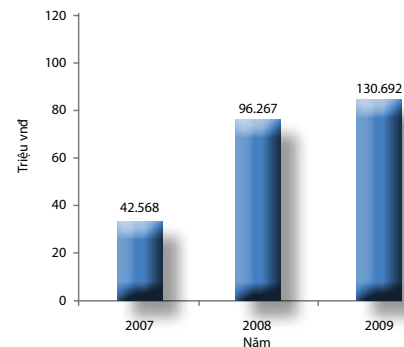
Đạt chuẩn CMMI5 vào năm 2011;

- Tiếp tục nâng cao năng lực của các sản phẩm phần mềm đóng gói để triển khai nhanh, gọn cho khách hàng nhằm tối ưu hiệu quả và chi phí;
- Phát triển mạnh dịch vụ phần mềm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm của các hãng hàng đầu như IBM, SAP, Oracle, Microsoft cùng khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai chuyên nghiệp;
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, mang lại giá trị cho khách hàng;
- Phát triển hệ thống kinh doanh quốc tế thông qua việc thành lập công ty và chi nhánh tại thị trường châu Âu, Nhật Bản, châu Mỹ;
- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình 3 năm tới đạt trên 45%, trong năm 2010 doanh thu dự kiến tăng trưởng 53% và lợi nhuận dự kiến tăng trưởng 51%:

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng so với 2009 (%)
Doanh thu (triệu vnd)	130.692	200.000	53%
Lợi nhuận (triệu vnd)	22.552	34.000	51%

**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2009**

Năm	2007	2008	2009
Doanh thu (triệu vnd)	42.568	96.267	130.692
Lợi nhuận (triệu vnd)	9.423	14.711	22.552



Biểu đồ tăng trưởng doanh thu trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm

Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm



### 3. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG – INTERNET

#### Đơn vị thành viên, liên kết của CMC trong lĩnh vực viễn thông - Internet

Stt	Đơn vị	Năm thành lập	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CMC
1	Công ty Dịch vụ Viễn thông CMC – CMC Telecom	2007	160	93,04%
2	Công ty Hạ tầng Viễn thông CMC – CMC TI	2008	40	Sở hữu của CMC Telecom: 49%



Cuối năm 2007, CMC Telecom được thành lập dựa trên năng lực và 15 năm kinh nghiệm của CMC trong lĩnh vực CNTT và những công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới trong lĩnh vực viễn thông. Đến tháng 9/2008, CMC Telecom góp vốn cùng Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước thành lập Công ty Hạ tầng Viễn thông CMC để hợp tác sử dụng nguồn lực hai bên sẵn có cũng như khai thác tiềm năng trong ngành viễn thông – internet.

Để cạnh tranh với các doanh nghiệp có nhiều lợi thế về hạ tầng và kinh nghiệm, CMC đã lựa chọn và là doanh nghiệp duy nhất xây dựng hệ thống hạ tầng 100% cáp quang đồng thời thiết lập mô hình phát triển tiên tiến – mô hình kinh doanh trung lập để có thể hợp tác được với tất cả các nhà cung cấp nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu về các dịch vụ Viễn thông cao cấp của khách hàng. Hiện nay, CMC đang là đối tác của EVN, VNPT, Viettel, Emerson, Huawei, Marubeni, TCC... Năm 2009 vẫn là năm CMC dành nhiều nguồn lực cho việc thiết lập hạ tầng và hoàn thiện các gói sản phẩm – dịch vụ. Kết quả đạt được trong năm 2009 rất khả quan, trong đó tiêu biểu là việc đầu tư xây dựng hạ tầng và cung cấp dịch vụ tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (SHTP) – một nơi đang được đầu tư lớn và có yêu cầu rất khắt khe về chất lượng dịch vụ cung cấp và xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ FTTx – GPON tại 2 thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Dự kiến trong quý 2 năm 2010, các dịch vụ viễn thông của CMC sẽ được chính thức đi vào khai thác thương mại.

CMC Telecom và CMC TI hiện tập trung cung cấp tới khách hàng là các tổ chức, doanh nghiệp, tòa nhà văn phòng, khu dân cư tập trung các dịch vụ viễn thông – internet cao cấp như:

- Dịch vụ hạ tầng CNTT-VT một kết nối: chỉ bằng một kết nối truyền dẫn tốc độ cao, hàng loạt dịch vụ Internet tốc độ cao, dịch vụ thoại IP, dịch vụ lưu trữ và quản trị dữ liệu... sẽ được đưa tới khách hàng - đây là đặc điểm nổi bật mà tại thị trường Việt Nam chỉ duy nhất CMC có thể cung cấp cho khách hàng.

- Dịch vụ hạ tầng viễn thông: dịch vụ kênh thuê riêng internet, kênh thuê riêng truyền số liệu trong nước và quốc tế, quản trị hệ thống, CNTT-VT một kết nối đáp ứng những yêu cầu khắt khe về bảo mật, độ ổn định và tốc độ cao.

- Dịch vụ trung tâm dữ liệu: được cung cấp bởi 1 hệ thống các trung tâm dữ liệu hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế với quy mô và tính bảo mật cao nhất tại Việt Nam hiện nay. CMC hiện là thành viên của Liên minh Trung tâm Dữ liệu châu Á.

- Dịch vụ giá trị gia tăng: dịch vụ đàm thoại đa phương, dịch vụ VoIP, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ chia sẻ và lưu trữ trực tuyến, dịch vụ hạ tầng nội dung (master content), dịch vụ marketing qua điện thoại...



#### VỊ THẾ

- Là hoạt động kinh doanh chiến lược và trọng yếu của CMC trong thời gian tới;
- Là công ty tiên phong trong ứng dụng công nghệ hiện đại 100% cáp quang;
- Là công ty tiên phong ứng dụng mô hình kinh doanh trung lập (neutral operator) - mô hình kinh doanh thành công ở rất nhiều nước trên thế giới.

#### NĂNG LỰC

- Ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ mới FTTx;
- Năng lực tổng thể trong ngành CNTT và Viễn thông;
- Chất lượng dịch vụ vượt trội so với các doanh nghiệp khác trên thị trường;
- Đối tác của VNPT, Viettel, EVN Telecom, Singtel, Hutchison, PCCW, KDDI...
- Năng lực tài chính mạnh cùng sự hỗ trợ về tài chính của Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng Agribank, Công ty Geleximco.

**GIGANET**  
true speed

Blue  
Net

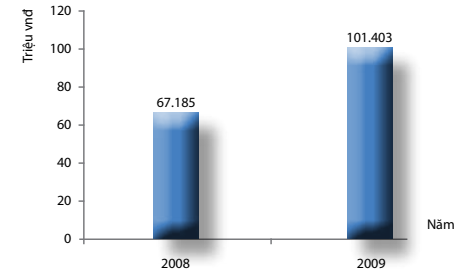
Blue  
Life

Blue  
Data

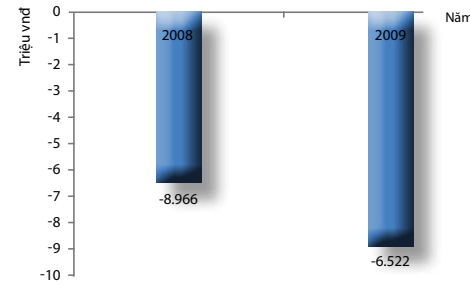
Blue  
Care

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2009

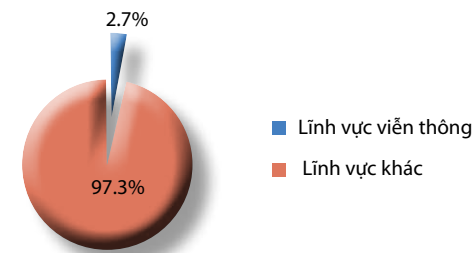
Năm	2008	2009
Doanh thu (triệu vnd)	67.185	101.473
Lợi nhuận (triệu vnd)	(8.966)	(6.522)



Biểu đồ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực viễn thông

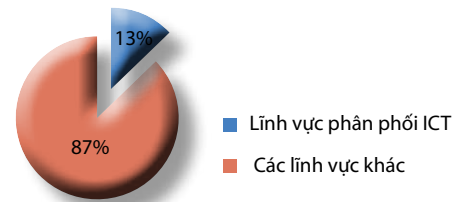


Biểu đồ lợi nhuận lĩnh vực viễn thông

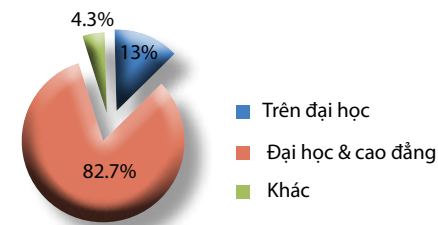


Tỷ lệ lĩnh vực viễn thông trên doanh thu toàn Tập đoàn

## CƠ CẤU NHÂN SỰ



Tỷ lệ lĩnh vực viễn thông trên nhân sự toàn Tập đoàn



Cơ cấu nhân sự lĩnh vực viễn thông theo trình độ

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Ứng dụng công nghệ viễn thông tiên tiến hàng đầu thế giới để khách hàng Việt Nam có thể sử dụng các dịch vụ viễn thông có chất lượng ngang bằng với các nước tiên tiến trên thế giới.
- Phát triển chiến lược kinh doanh trung lập và liên kết nội bộ để hợp tác với tất cả các nhà cung cấp lớn (VNPT, Viettel, EVN...) và tập hợp nguồn lực ICT để cung cấp dịch vụ tổng thể tới khách hàng, từ đó đảm bảo được quyền lợi của cả 3 bên: CMC - nhà cung cấp - khách hàng;
- Phát triển các dịch vụ chất lượng cao trên nền công nghệ mới FTTx, 3G song song với các dịch vụ Viễn thông truyền thống;
- Phủ kín mạng lưới cáp quang tại tất cả các thành phố lớn trên cả nước;
- Tăng trưởng trung bình 3 năm tới đạt 80% trong đó tăng trưởng dự kiến năm 2010 đạt 124% về doanh thu và lợi nhuận dự kiến đạt 324 triệu đồng;

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng so với 2009 (%)
Doanh thu (triệu vnd)	101.473	227.000	124%
Lợi nhuận (triệu vnd)	(6.522)	324	105%

## 4. LĨNH VỰC SẢN XUẤT MÁY TÍNH

## Đơn vị thành viên của CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính

Stt	Đơn vị	Năm thành lập	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CMC
1	Công ty Máy tính CMS	1999	50	100%



CMC thành lập Công ty máy tính CMS vào năm 1999 để xây dựng và phát triển những sản phẩm công nghệ cao mang thương hiệu Việt Nam. Và từ đó tới nay, CMC luôn là nhà sản xuất - lắp ráp máy tính lớn, uy tín nhất tại Việt Nam, đi đầu trong phát triển sản xuất công nghệ cao trên quy mô công nghiệp, ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế đồng thời luôn là công ty đầu tiên đạt doanh số kỷ lục của ngành máy tính: 10.000 chiếc (năm 2000), 100.000 chiếc (năm 2005) và 200.000 chiếc (năm 2008)

Trong năm 2009, bên cạnh việc tiếp tục phát triển mạnh mẽ lợi thế trong mảng kinh doanh dự án, CMC đã đẩy mạnh phát triển thị trường bán lẻ và đạt được nhiều thành công trong thị trường máy tính xách tay và máy tính để bàn. Bắt kịp với xu thế di động đang ngày càng phát triển, nhiều sản phẩm máy tính xách tay của CMC đã được giới thiệu tới thị trường và được khách hàng đánh giá cao, tiêu biểu như CMS X-Style với mẫu mã thiết kế trẻ trung và rất sành điệu, CMS Z Light sử dụng bộ vi xử lý tiết kiệm năng lượng mới nhất (CULV) của Intel với thiết kế cực mỏng và nhẹ... Đồng thời để hưởng ứng chủ trương "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam" của Bộ Chính trị, CMC đã tăng cường mạnh mẽ các chương trình sản xuất và cung cấp Máy tính để bàn CMS Vipo, Máy tính xách tay CMS Sputnik với giá cả rất cạnh tranh, hướng tới phục vụ đông đảo người tiêu dùng Việt Nam. Trong năm 2009, CMC đã tổ chức nhiều chương trình đưa máy tính về nông thôn... và được nhân dân các địa phương yêu thích với số lượng sản phẩm tiêu thụ được đang tăng nhanh.

- Công ty Máy tính CMS là công ty thành viên của CMC thực hiện chức năng sản xuất, lắp ráp máy tính. Trong hơn 10 năm qua, CMS đã rất thành công khi gây dựng thương hiệu máy tính Việt Nam, với chất lượng cao và luôn Chú trọng cải tiến mẫu mã:

- Máy tính để bàn: CMS Powercom, CMS Jetslim, CMS X-Media, CMS Thánh Gióng, CMS Scorpion, CMS Vipo... cho nhiều đối tượng khách hàng; Máy tính xách tay: CMS Sputnik, ICbook, Z Black, CMS X-Style ... cho nhiều đối tượng khách hàng;

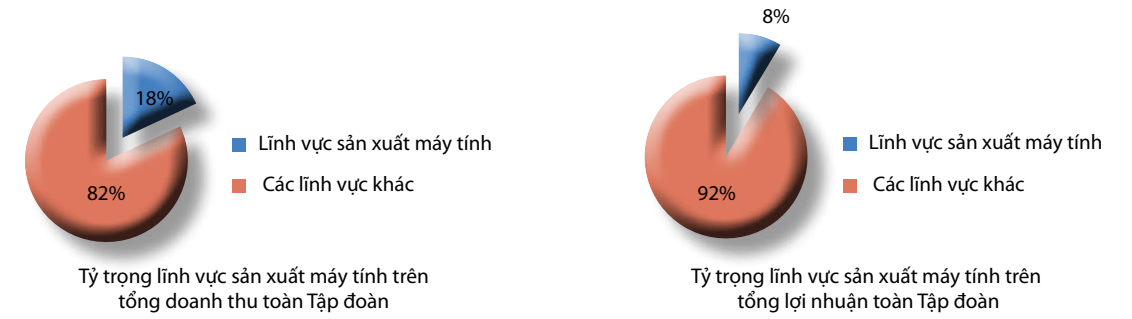
- Máy chủ - CMS Solomon

**VỊ THẾ:**

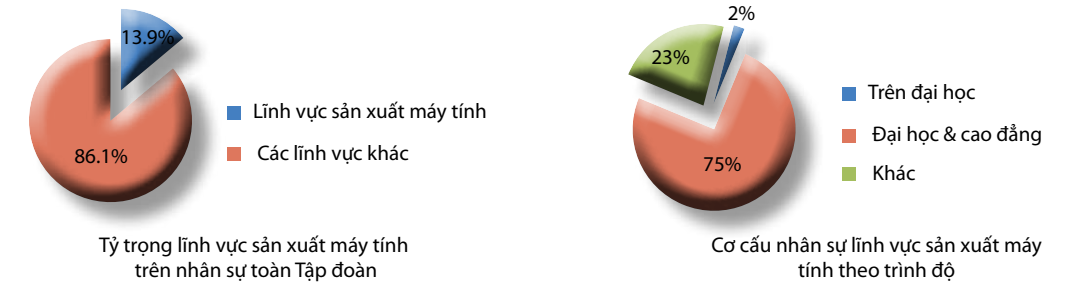
- Là thương hiệu máy tính uy tín và chất lượng số 1 Việt Nam;
- CMS là công ty đầu tiên mở ra hướng sản xuất mới và hiện đại bằng việc trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất máy tính có quy mô lớn nhất;
- CMS là công ty Máy tính Việt Nam đầu tiên xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000;
- CMS là một trong 30 (là thương hiệu ngành CNTT duy nhất) thương hiệu Quốc gia để tạo quy chuẩn cho các doanh nghiệp phấn đấu, nỗ lực cùng nhà nước xây dựng hình ảnh chung và thương hiệu cho Việt Nam;
- Nhiều năm liền nằm trong top 5 doanh nghiệp phần cứng xuất sắc nhất Việt Nam (bình chọn của HCA) và liên tục nhận được giải thưởng Máy tính số 1 Việt Nam do nhiều đơn vị, tổ chức trao tặng;
- Năm 2009, CMS vinh dự nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước và Cờ thi đua của Chính phủ vì có thành tích sản xuất kinh doanh xuất sắc.

**NĂNG LỰC**

- Dây chuyền sản xuất máy tính hiện đại, đồng bộ nhất Việt Nam, công suất đạt 12.000 chiếc/tháng;
- Phòng Thí nghiệm và Đo lường máy tính đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế (ISO IEC 17025:2001);
- Hệ thống mạng lưới phân phối rộng khắp với hơn 300 đại lý trên toàn quốc;
- Hệ thống Trung tâm Bảo hành ủy quyền của CMS đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000 với 79 điểm bao phủ toàn quốc (63/63 tỉnh);
- CMS là một trong 2 đối tác OEM cao cấp nhất của Intel tại Việt Nam;
- CMS là Đối tác Vàng (Gold Partner) duy nhất và cao cấp nhất trong mảng OEM của Microsoft.

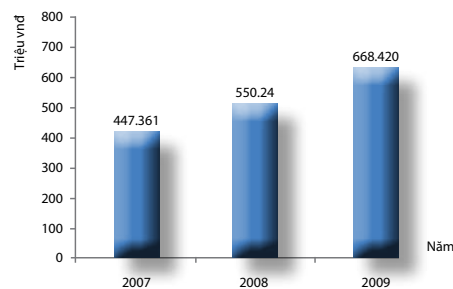


**CƠ CẤU NHÂN SỰ**

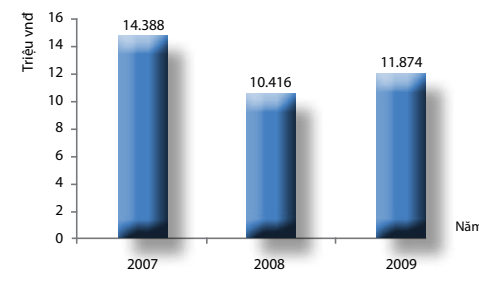


**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2009**

Năm	2007	2008	2009
Doanh thu (triệu vnd)	447.361	550.241	668.420
Lợi nhuận (triệu vnd)	14.388	10.416	11.874



Biểu đồ tăng trưởng doanh thu trong lĩnh vực sản xuất máy tính



Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận trong lĩnh vực sản xuất máy tính

**MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

- Phát triển mạnh các sản phẩm máy tính cá nhân, đi đầu trong đẩy mạnh "người VN dùng hàng VN";
- Hợp tác công nghệ với Intel và Microsoft để đưa ra được những sản phẩm có chất lượng tốt, hiệu năng cao và với giá thành ngày càng giảm;
- Trở thành một trong những nhà cung cấp máy tính xách tay hàng đầu tại Việt Nam, tiếp tục là thương hiệu máy tính dẫn đầu Việt Nam;
- Xuất khẩu máy tính sang thị trường khu vực;
- Tốc độ tăng trưởng trong 3 năm tới ít nhất là 25% năm, trong đó tốc độ tăng trưởng năm 2010 dự kiến đạt 29%:

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng so với 2009 (%)
Doanh thu (triệu vnd)	668.420	860.000	29%
Lợi nhuận (triệu vnd)	11.874	15.000	26%



## 5. LĨNH VỰC PHÂN PHỐI SẢN PHẨM ICT

### Đơn vị thành viên của CMC trong lĩnh vực phân phối sản phẩm ICT

Stt	Đơn vị	Năm thành lập	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CMC
1	Công ty Phân phối CMC	2007	100	100%



CMC tham gia thị trường phân phối vào cuối năm 2007. Với định hướng hợp tác lâu dài với các nhà sản xuất sản phẩm CNTT-VT hàng đầu thế giới, các cam kết mạnh mẽ trong việc mở rộng kênh phân phối cùng với việc hỗ trợ các đại lý thông qua các hoạt động tiếp thị, phát triển kinh doanh và kỹ thuật... CMC đã có sự tăng trưởng rất mạnh mẽ chỉ sau hơn 2 năm gia nhập thị trường CMC. Hiện đang đứng thứ 2 trong Top 5 doanh nghiệp phân phối sản phẩm CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA năm 2009).

Trong năm 2009, khủng hoảng kinh tế khiến ngân sách tiêu dùng của mọi tổ chức, cá nhân suy giảm mạnh; đồng thời thị trường phân phối đang có sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ trong cũng như ngoài nước; mặc dù vậy, CMC vẫn đặt ra yêu cầu phải tăng trưởng mạnh mẽ để chiếm thị phần cao nhất cho mọi dòng sản phẩm CMC kinh doanh. Kết quả năm 2009 của CMC trong lĩnh vực Phân phối sản phẩm ICT rất khả quan, mọi mục tiêu tăng trưởng đều đạt kế hoạch, vị thế của công ty với các đối tác, khách hàng, hệ thống phân phối được nâng lên một tầm cao mới; thị phần các sản phẩm CMC tham gia đều chiếm tỷ lệ cao và tạo tiền đề tốt cho tương lai; doanh thu của CMC trong lĩnh vực này đạt 100 triệu USD, tăng trưởng 195% - rất ấn tượng và mạnh mẽ.

CMC Distribution là công ty thành viên của CMC trong lĩnh vực phân phối sản phẩm và thiết bị ICT. Hiện tại CMC Distribution tập trung phát triển đa dạng dòng sản phẩm để đáp ứng đầy đủ nhất nhu cầu của khách hàng trong lĩnh vực CNTT cũng như VT, bên cạnh đó, CMC Distribution xây dựng danh mục những sản phẩm của các hãng CNTT-VT hàng đầu thế giới để mang đến cho khách hàng trên cả nước những lựa chọn tối ưu nhất:

- Sản phẩm của Acer: máy tính xách tay, máy tính để bàn, màn hình;
- Sản phẩm của 3Com: thiết bị mạng, thiết bị không dây, thiết bị và giải pháp bảo mật, thiết bị thoại trên nền IP;
- Sản phẩm của HP: máy tính xách tay, máy tính để bàn, màn hình, máy chủ;
- Sản phẩm của Sony: máy chiếu;
- Sản phẩm của Emerson: các thiết bị phục vụ cho trung tâm dữ liệu;
- Sản phẩm của Sony Ericsson: điện thoại di động.

### VỊ THẾ

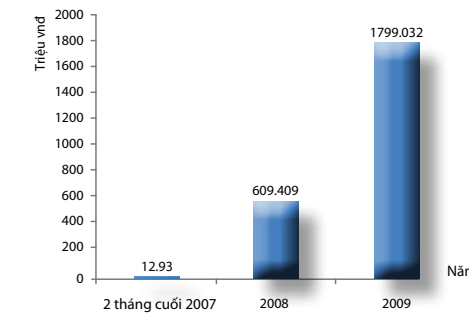
- Nhà phân phối các sản phẩm phần cứng đứng thứ 2 tại Việt Nam (theo HCA);
- Nhà phân phối có tốc độ tăng trưởng lớn nhất Việt Nam;
- Nhà phân phối hàng đầu của các thương hiệu HP, Acer, Sony Ericsson, 3Com.

### NĂNG LỰC

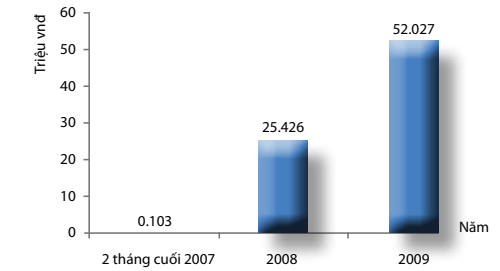
- Là đối tác của các hãng đang là nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam như: HP, Acer, Sony, 3Com, Sony Ericsson, Emerson Network Power, Toshiba...
- Phát triển dải sản phẩm phong phú và đa dạng, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của khách hàng về mọi sản phẩm CNTT-VT đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác hàng đầu tại Việt Nam;
- CMC thiết lập hệ thống "Kênh phân phối gắn kết" với hơn 250 đại lý phân phối sản phẩm CNTT-VT và hơn 300 đại lý phân phối điện thoại di động khắp 63/63 tỉnh thành trên cả nước;
- Toàn bộ quy trình quản lý, phân phối, cung cấp dịch vụ được xây dựng tiêu chuẩn trên một hệ thống quản lý chuỗi cung ứng hoàn chỉnh theo chuẩn mực quốc tế và đang được áp dụng thành công tại nhiều nước trên thế giới.

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2009

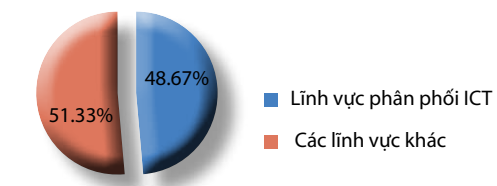
Năm	2 tháng cuối 2007	2008	2009
Doanh thu (triệu vnd)	12.930	609.409	1.799.032
Lợi nhuận (triệu vnd)	103	25.426	52.027



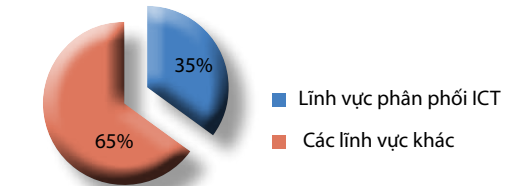
Biểu đồ tăng trưởng doanh thu trong lĩnh vực phân phối ICT



Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận trong lĩnh vực phân phối ICT

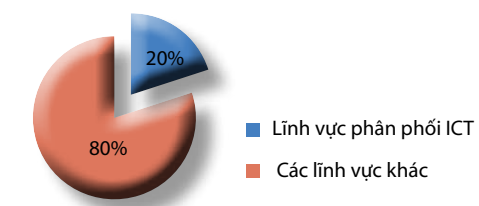


Tỷ trọng lĩnh vực phân phối ICT trên doanh thu toàn Tập đoàn

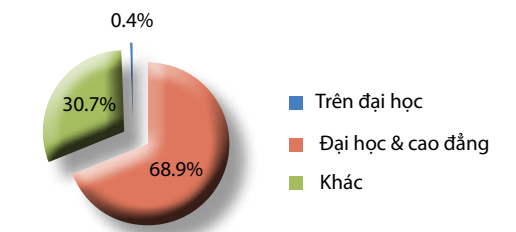


Tỷ trọng lĩnh vực phân phối ICT trên lợi nhuận toàn Tập đoàn

### CƠ CẤU NHÂN SỰ



Tỷ trọng lĩnh vực phân phối trên nhân sự toàn Tập đoàn



Cơ cấu nhân sự lĩnh vực phân phối sản phẩm ICT theo trình độ

### MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Duy trì tốc độ tăng trưởng vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành;
- Luôn chiếm thị phần dẫn đầu trong các sản phẩm mà công ty tham gia kinh doanh;
- Phát triển "Kênh phân phối gắn kết" rộng khắp cả nước và chất lượng dịch vụ đồng bộ;
- Tốc độ tăng trưởng trung bình trong lĩnh vực phân phối dự kiến đạt 27% trong 3 năm tới, trong đó mức tăng trưởng dự kiến trong năm 2010 đạt 35%:

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng so với 2009 (%)
Doanh thu (triệu vnd)	1.799.032	2.378.000	32%
Lợi nhuận (triệu vnd)	52.027	69.000	33%



## LIÊN HỆ

### TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC – CMC CORPORATION

Trụ sở: Tầng 17 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 795 8668 | Fax: 04. 3 795 8989  
Website: www.cmc.com.vn  
Chi nhánh: 134 – 134A Lê Hồng Phong - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 923 8700 | Fax: 08. 3 923 8708

### CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN & LIÊN DOANH LIÊN KẾT

#### CÔNG TY TNHH TÍCH HỢP HỆ THỐNG CMC – CMC SI

Trụ sở: Tầng 15, 16 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 795 8686 | Fax: 04. 3 795 8383  
Website: www.cmc.si.com.vn  
Chi nhánh: 134 – 134A Lê Hồng Phong - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 923 8700 | Fax: 08. 3 923 8708

#### CÔNG TY CP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CMC – CMC TELECOM

Trụ sở: Tầng 15 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04.3. 722 6688 | Fax: 04.3. 722 6868  
Website: www.cmc.telecom.vn  
Chi nhánh: Tầng 6, Số 65 – 65A, Đường 3/2, Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 929 2816 | Fax: 08. 3 929 2815

#### Công ty CP LD CMC - Segmenta (CMC-SE)

Trụ sở: Tầng 13 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 624 8280 | Fax: 04. 3 624 8279  
Chi nhánh: Tầng 4, Số 65 – 65A, Đường 3/2, Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 929 2800 | Fax: 08. 3 929 2801

#### CÔNG TY CP HẠ TẦNG VIỄN THÔNG CMC – CMC TI

Trụ sở: Tầng 15 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 767 4688 | Fax: 04. 3 767 4686  
Website: www.cmc.ti.vn  
Chi nhánh: Tầng 3, Tòa nhà Kơ Nia - 107E Trương Định, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 933 0688 | Fax: 08. 3 930 4318

#### CÔNG TY NETNAM

Trụ sở: Nhà 2A-2B Khu Công nghệ Nghĩa Đô, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04.3756 4907 | Fax: 04.3756 1888  
Website: www.netnam.vn  
Chi nhánh: 244 Huỳnh Văn Bánh, F.11, Q.Phú Nhuận, TP. HCM  
Điện thoại: +84-8-39976400 | Fax: 84-8-39976411

#### CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CMC – CMC SOFT

Trụ sở: Tầng 14 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 943 9066 | Fax: 04. 3 943 9067  
Website: www.cmcsoft.com  
Chi nhánh: LL 12A Đường Ba Vi - Cư xá Bắc Hải - Phường 15 - Quận 10 - TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 977 0395 | Fax: 08. 3977 0391

#### CÔNG TY CP AN NINH AN TOÀN THÔNG TIN CMC – CMC INFOSEC

Trụ sở: Tầng 13 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04.3 984 5052 | Fax: 04. 3 984 5053  
Website: www.cmc.infosec.com  
Chi nhánh: 134 – 134A Lê Hồng Phong - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 7 300 0126 | Fax: 08. 7 300 0127

#### CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI CMC – CMC DISTRIBUTION

Trụ sở: Tầng 12 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 783 2266 | Fax: 04. 3 783 3228  
Website: www.cmc.distribution.com.vn  
Chi nhánh: 65 – 65A, Đường 3/2, Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 929 2768 | Fax: 08. 3 929 2767

#### CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH CMC - CMC S

Trụ sở: Tầng 13 - CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3 795 8666 | Fax: 04. 3 795 8369  
Website: www.cmc.s.com.vn  
Chi nhánh: CC 13 Đường Trường Sơn, Cư xá Bắc Hải, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08. 3 977 0675 | Fax: 08. 3 977 0676

#### CÔNG TY TNHH CMC BLUE FRANCE

Trụ sở: số 23, rue Balzac – 75008 Paris  
Tel: +33 (0)153 536 990 fax: +33 (0)153 536 700

